

VV
XBP

6973

HÀNH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
TỈNH ĐỒNG NAI

LỊCH SỬ
PHONG TRÀO PHỤ NỮ
TỈNH ĐỒNG NAI
1930 - 2000



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH ĐỒNG NAI
LỊCH SỬ PHONG TRÀO PHỤ NỮ TỈNH ĐỒNG NAI (1930 – 2000)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI – 2004

BAN CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

THƯỜNG VỤ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH ĐỒNG NAI

BAN CỐ VẤN

NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT - LÊ THỊ HUỆ

- TRẦN THỊ HÒA

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

ĐÀO NGUYỄN

BAN BIÊN SOẠN

TRẦN QUANG TOẠI, chủ biên

- PHAN ĐÌNH DŨNG

- NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG

- NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Mở đầu

KHÁI QUÁT TRUYỀN THỐNG PHỤ NỮ BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI

Đồng Nai là một tỉnh ở miền Đông Nam bộ, có diện tích 5.864 km²; tiếp giáp với các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Lâm Đồng, Bình

Thuận và Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng Nai có dân số hơn 2 triệu người, gồm nhiều cộng đồng dân tộc: Kinh, Hoa, Châu Ro, Stiêng, Mạ, Chăm, K'ho... Trong đó, người Kinh chiếm 98%. Lực lượng nữ ở Đồng Nai chiếm 51% trên tổng dân số.

Theo sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, vào thế kỷ thứ 16, 17, địa danh Đồng Nai là tên gọi của cả vùng đất Nam bộ: *Đất Đồng Nai từ các cửa biển Soi Lạp (Soai Rạp), cửa Đại, cửa Tiểu là rừng rậm hàng mấy ngàn dặm...* Năm 1679, chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần đã đồng ý cho nhóm người Hoa "phản Thanh phục Minh" do Dương Ngạn Địch và Trần Thắng Tài (tức Trần Thượng Xuyên) cầm đầu vào định cư ở Đàng Trong để sinh sống lập nghiệp. Riêng nhóm người Hoa do Trần Thượng Xuyên dẫn đầu với khoảng 3.000 người (bao gồm binh sĩ và nhiều hộ gia đình) đi trên 50 chiến thuyền vào sinh sống ở khu vực Biên Hòa, chủ yếu là Cù Lao Phố (nay là xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa). Sau khi ổn định nơi "đất lành chim đậu," Trần Thượng Xuyên đã cho người về bản xứ kêu gọi thêm người Hoa có tài lực vào vùng đất mới lập nghiệp. Nhiều người Việt là nông dân từ vùng ngũ Quảng¹ tránh chiến tranh giữa hai tập đoàn Trịnh và Nguyễn, những người bị lưu đày cũng bỏ xứ tìm vào vùng đất mới. Dân số ở Đồng Nai vào cuối thế kỷ 17 đã lên đến 4 vạn hộ (khoảng hơn 20 vạn người).

Từ năm 1698, khi vào kinh lược và xây dựng bộ máy quản lý hành chính ở vùng đất phía Nam, xây dựng phủ Gia Định gồm hai huyện: Tân Bình và Phước Long (nay là Biên Hòa - Đồng Nai, tỉnh Bình Phước, một phần tỉnh Bình Dương và quận 2, quận 9, quận Thủ Đức của Thành phố Hồ Chí Minh), Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã kêu gọi thêm những người có điều kiện, tiền vốn vào đây khai khẩn. Trong số người từ miền ngoài không ít những hộ gia đình cùng đi. Người Việt, người Hoa, người dân tộc bản địa cùng chung sức lao động đã xây dựng và phát triển thương cảng Cù Lao Phố sầm uất vào thế kỷ 18.

Năm 1802, Nguyễn Ánh và các vua triều Nguyễn đã tiếp nối trong việc đề ra những chính sách khuyến khích khẩn hoang ở vùng đất mới. Cả một vùng hoang vu rừng rậm *dưới sông sáu lợi, trên giồng cọt um* dưới bàn tay khai phá, kết đoàn của dân cư các dân tộc, trong đó có phụ

¹ Ngũ Quảng: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức (tức Thừa Thiên - Huế).

nữ, từng bước đã trở thành một vùng đất trù phú, xóm làng xanh tươi, màu mỡ: *Đồng Nai nước ngọt gió hiền/ Biên Hùng muôn thuở đây miền âu ca* mời gọi mọi người dân từ khắp đất nước về xây dựng:

Nhà Bè nước chảy chia hai.

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về

và

Đồng Nai gạo trắng nước trong.

Ai đi đến đó thời không muốn về.

Công lao động của những cư dân ban đầu bỏ ra không ít khi phải đối phó với thiên nhiên khắc nghiệt, lam sơn chướng khí. Trong lực lượng lao động ban đầu ở vùng đất mới, tuy không có số liệu cụ thể, nhưng có thể nói vai trò của phụ nữ là rất quan trọng. Bởi căn cứ vào địa bạ triều Nguyễn được lập từ năm 1836, trong số những người hằng sản, có nhiều ruộng đất thì phụ nữ chiếm đến 20 người. Điều này cho phép ta khẳng định vai trò của lao động nữ (cả trong quản lý điều hành) trong việc khai phá vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.

Đại đa số phụ nữ cùng với gia đình vào vùng đất mới hoặc lớn lên từ vùng đất mới vào thế kỷ 17, 18 đều xuất thân từ giai cấp nông dân, phân chất, quý trọng lao động, ít nhiều đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến do sự ràng buộc về truyền thống xã hội; đặc biệt là khi giai cấp phong kiến xây dựng thiết chế văn hóa, xã hội dựa trên tư tưởng Nho gia để củng cố trật tự xã hội và vương quyền của mình, như quan điểm tam tòng: "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử".

Chính thực tế sinh hoạt ở vùng đất mới Đồng Nai, nơi mà lễ giáo phong kiến tuy có ảnh hưởng nhưng chưa thực sự chiếm địa vị thống trị, phụ nữ địa phương trong quan hệ nam nữ, lứa đôi vẫn thể hiện được tính chung thủy và dung dị, thể hiện qua thơ ca trữ tình: *Ba năm thương nhớ bóng hình. Bậu ơi! Nắm tay cho thỏa tâm tình bấy lâu* hoặc *Thấy anh lớn tuổi mà khờ. Lưng em không dựa, dựa bờ cỏ may*. Tính cách người xứ Đồng Nai mà phụ nữ chiếm số đông có thể là thực tế để tác giả *Đại Nam nhất thống chí* có nhận xét: *dân gian phong tục thuần hậu, tánh khí đơn giản, kẻ sĩ chuộng thơ văn, nhân dân siêng việc cày ruộng dệt vải và nghề thợ, nghề buôn tùy theo địa thế phát triển làm ăn...* Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí* cũng có nhận xét tương tự: *Trần Biên*

Hòa núi đẹp sông trong, phong tục thuần hậu, công việc giản dị, kẻ sĩ chuộng thơ văn, nhân dân siêng cày cấy, dệt vải.

Người phụ nữ Biên Hòa - Đồng Nai cũng như nhân dân bấy giờ, phải thường xuyên đối mặt với thiên nhiên hiểm nguy. Do vậy, sự cố kết, tương trợ nhau là tất yếu trong cộng đồng cư dân. Người đến trước giúp người đến sau nhằm xây dựng cuộc sống an bình:

Ròng châu ngoài Huế

Ngựa té Đồng Nai

Nước sông trong chảy lộn sông ngoài

Thương người xa xứ lạc loài tới đây...

Không ít những câu ca dao dân gian ca ngợi lòng thủy chung của nhân dân địa phương, trong đó có giới nữ xứ Đồng Nai: *Bao giờ cạn lạch Đồng Nai. Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện.*

Biên Hòa xưa là địa phương có nhiều nghề truyền thống với nhiều sản vật, sản phẩm nổi tiếng: mía đường, vải lụa, gốm, đá, cây ăn trái... Trong đó, bưởi là một đặc sản.

Bưởi Biên Hòa đã đi vào thơ ca dân gian, thể hiện tình cảm của người phụ nữ địa phương một cách khéo léo trong quan hệ nam nữ bền vững: *Bữa nay mát dạ mát lòng. Mát tình duyên nợ, mặn nồng lứa đôi.*

Phụ nữ Biên Hòa - Đồng Nai có cuộc sống giản dị, giỏi trong cày cấy, khéo léo trong làm nghề, thủy chung trong quan hệ nam nữ, vợ chồng, nhưng cũng hết sức dũng cảm, kiên trì trong đấu tranh chống áp bức bất công, bảo vệ hạnh phúc và chân lý cuộc sống. Bà Nguyễn Thị Tồn, người làng Mỹ Khánh (nay là phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa) vào giữa thế kỷ 19 đã một thân một mình dám trèo đèo, lội suối từ Mỹ Tho ra đến kinh thành Huế dâng sớ đấu tranh minh oan cho chồng là ông Bùi Hữu Nghĩa, một vị quan thanh liêm làm Tri huyện Trà Vang (tỉnh Trà Vinh ngày nay) bị gian thần hãm hại. Tám gương đấu tranh cho công lý, cho hạnh phúc, lòng thủy chung của bà đã được Từ Dũ Thái hậu ban tặng tám biển "Liệt phụ khả gia".

* * *

Tính cách thủy chung, đoàn kết, dám đối đầu với thách thức là một trong những nền tảng để phụ nữ Biên Hòa - Đồng Nai sẵn sàng hy sinh trong đấu tranh cho độc lập dân tộc.

Tháng 2-1861, thực dân Pháp đánh chiếm đồn Kỳ Hòa (Gia Định). Ngày 17 - 12 - 1861, thực dân Pháp chiếm Biên Hòa. Dù triều đình nhà Nguyễn hèn nhát đầu hàng thực dân Pháp, nhưng nhân dân địa phương đã kiên quyết đấu tranh chống giặc dưới sự lãnh đạo của các bậc sĩ phu yêu nước.

Chiến tranh là thử thách với dân tộc, đặc biệt với nữ giới. Truyền thống "Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh" đã được phụ nữ Biên Hòa thể hiện sinh động, phong phú. Nhiều câu ca dao, dân ca đã thể hiện tấm lòng yêu nước của người phụ nữ, động viên chồng con lên đường cứu nước:

*Anh đi đánh giặc Lang sa²
Để thiếp ở nhà lo tần lo tảo
Chén cơm manh áo nhà cửa ruộng vườn
Để anh lên ngựa dè thương
Thiếp về mặc thiếp liệu lòng nuôi con.*

và giáo dục cho con truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm ngay trong những điệu ru:

*Con ơi con ngủ cho say
Cha con đi giết sạch loài Lang sa
Lớn lên con nối chí cha
Ra đi giết giặc nước nhà bình yên.*

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ nhất, cùng với nhân dân, phụ nữ Biên Hòa đã tích cực lao động sản xuất, nuôi con và ủng hộ tiếp tế cho nghĩa quân, góp phần hình thành những căn cứ kháng chiến ở Bàu Cá (huyện Trảng Bom), Giao Loan (Rừng Lá, thuộc huyện Xuân Lộc), đảm bảo cho nghĩa quân kháng Pháp suốt từ năm 1861 đến năm 1865, gây cho địch nhiều thiệt hại ở Long Thành, Thị Vải, Hồ Tràm...

² Giặc Lang sa: giặc Pháp.

Những năm đầu thế kỷ 20, thực dân tư bản Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa, góp phần thúc đẩy giai cấp công nhân ra đời. Công nhân, đặc biệt nữ công nhân là giai tầng bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất. Cùng làm một việc như nam công nhân, nhưng nữ công nhân luôn hưởng lương thấp hơn. Trong các đồn điền cao su của tư bản thực dân Pháp, nữ công nhân bị đối xử tàn tệ, nhân phẩm bị chà đạp: *Vợ mình thật sự vợ mình. Cai xu muốn lấy mặc tình chẳng tha*. Nữ công nhân đồn điền ở Biên Hòa là thành phần đông đảo tham gia nhiều cuộc đấu tranh chống tư bản áp bức, đánh đập, đòi quyền lợi thiết thân, bảo vệ nhân phẩm. Tiêu biểu như cuộc đấu tranh của công nhân các đồn điền: Cam Tiêm (năm 1928), Phú Riềng (năm 1930) gây tiếng vang lớn ở trong và ngoài nước.

Trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 - 1975), Biên Hòa - Đồng Nai là địa bàn địch xây dựng nhiều căn cứ quân sự chiến lược, cũng là nơi địch càn quét đánh phá bình định ác liệt. Được Đảng và Hội Phụ nữ lãnh đạo, phụ nữ Biên Hòa - Đồng Nai đã phát huy truyền thống "đảm việc nước, giỏi việc nhà", động viên chồng, con, em lên đường chiến đấu; đồng thời là lực lượng nòng cốt ở địa phương trong đấu tranh chính trị, binh vận, giao liên, hậu cần... góp phần hình thành những căn cứ kháng chiến như: Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác... những căn cứ du kích như: Bình Đa, Hồ Cạn... những cửa khẩu hậu cần quan trọng có nhiều đóng góp cho kháng chiến như: Bình Sơn, Phước Thái, Phước An, Cẩm Mỹ... Biết bao nữ đảng viên, cán bộ, chiến sĩ cách mạng bị giam hãm, bị nhục hình trong các nhà tù của thực dân, đế quốc, nhưng vẫn một lòng kiên trung với cách mạng. Liệt sĩ anh hùng Hồ Thị Hương, chiến sĩ trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã chiến đấu và hy sinh anh dũng. Hơn 300 bà mẹ đã được phong danh hiệu cao quý: "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" là những tấm gương tiêu biểu cho phụ nữ Đồng Nai trong kháng chiến. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phụ nữ Đồng Nai tham gia trên mọi mặt trận từ xây dựng kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, góp phần cùng nhân dân tỉnh nhà hoàn thành mọi chỉ tiêu, xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Cần cù, sáng tạo trong lao động, thủy chung trong tình yêu, tình nghĩa vợ chồng; người mẹ nuôi dưỡng, giáo dục biết bao thế hệ anh hùng người chiến sĩ kiên cường trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong công cuộc xây dựng đất nước, phụ nữ Đồng Nai đã góp phần làm nên truyền thống của phụ nữ Việt Nam: "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang".

Chương I

PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930-1945)

1. NHỮNG NĂM THÁNG TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

Sống dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, tình cảnh của người phụ nữ vốn đã bi đát, tủi nhục lại càng tăng thêm bội phần. Họ là tầng lớp vừa bị ràng buộc bởi tư tưởng phong kiến lạc hậu, hà khắc, lại vừa bị các thế lực phong kiến, thực dân bóc lột, chà đạp thô bạo lên cuộc sống và nhân phẩm. Là một bộ phận của phụ nữ Việt Nam, phụ nữ Biên Hòa cũng cùng chung cảnh ngộ trong bối cảnh lịch sử đất nước lúc bấy giờ.

Nỗi khổ nhục tận cùng của người phụ nữ bản xứ đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc ghi lại trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*:

Một tên lính buộc một người phụ nữ Việt Nam phải hiến thân cho con chó của hắn. Chị không chịu, hắn liền đâm một nhát lưỡi lê vào bụng chị, chết tươi.

Nhiều phụ nữ bản xứ khốn khổ, phải mang nặng gông xiềng đi quét đường chỉ vì một tội là không nộp nộp thuế.

Nhân viên nhà đòan vào nhà người bản xứ, bắt đàn bà, con gái cởi hết áo quần trước mặt chúng, và khi họ đã trần truồng như nhộng thì chúng giở trò dâm dăng kỳ quặc đến mức đem cả con dấu nhà đòan đóng lên người họ.

Tháng 3-1922, một nhân viên nhà đòan ở Bà Rịa đã đánh gần chết một phụ nữ Việt Nam làm phu đội muối, lấy cớ là chị đã làm ồn ào dưới hiên nhà hắn làm hắn mất giấc ngủ trưa. Tuyệt hơn nữa là người phụ nữ ấy còn bị đe dọa đuổi khỏi công trường muối nếu chị kêu kiện.

Một bà cụ Việt Nam cũng là phu gánh muối, vì bị khấu lương nên cãi nhau với mộ cai, mộ cai thưa với viên đòan. Viên này không cần xét hỏi gì cả, tát luôn bà cụ hai tát và khi bà cụ cúi xuống nhặt nón, thì "nhà khai hóa" lại đá luôn một cái rất ác vào bụng dưới làm máu ộc ra lênh láng. Bà cụ ngã xuống đất bất tỉnh. Đáng lẽ phải đỡ bà cụ dậy, thì người công sự với ông Xa-nô lại đòi lý trưởng sở tại đến và ra lệnh đem người

*bị thương đi, lý trưởng từ chối không làm. Viên đoan lại cho đòi chồng bà già đến (ông này mù), ra lệnh đem vợ về*³.

Những hình ảnh nêu trên đã tố cáo mạnh mẽ thói dâm loạn tàn bạo và vạch trần thế nào là bình đẳng, bác ái, công bằng, lịch sự của thực dân Pháp đối với tầng lớp phụ nữ.

Tình cảnh của chị em nông dân Biên Hòa cũng không hơn gì chị em làm muối. Người nông dân một nắng hai sương, quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời mà đến mùa vẫn không đủ thóc nộp tô, thuế cho địa chủ.

Biên Hòa không thiếu những địa chủ không chỉ nổi tiếng về sự giàu có, mà còn nổi tiếng bởi những hành động áp bức dân lành, đặc biệt với phụ nữ chân lấm tay bùn. Ở làng Mỹ Hội (tổng Thành Tuy Hạ), nổi tiếng là hai cha con địa chủ Đào Mỹ Thiêng và Đào Mỹ Liêu. Nhờ lao động của những nông dân và bằng những thủ đoạn xảo quyệt, cả hai đã chiếm đến trên 600 héc ta ruộng và bỏ tiền mua chức hội đồng. Nhiều người vay tiền đến kỳ hạn không trả được đã bị mất ruộng vào tay hai cha con tên hội đồng. Hội đồng Liêu nổi tiếng ác bá. Một bữa, có đám cưới rước dâu ngang qua nhà hội đồng Liêu. Y sai bọn tay chân chặn đường, cướp cô dâu cả tuần liền. Chú rể uất ức đến phải tự vẫn.

Việc tập trung ruộng đất vào tay địa chủ đã đẩy nhiều gia đình nông dân vào cảnh bần cùng. Thêm vào đó, những qui ước của "lệ làng" đã trở thành món nợ của người dân nghèo nông thôn, không biết đến bao giờ mới trả hết đối với làng xã. Hàng năm, ngoài việc phải đóng góp tiền của, công sức và các chi phí cúng lễ, đón tiếp... thì vào ngày lễ, tết, chị em còn phải chạy lo gà vịt, bánh trái đi lễ cho bọn địa chủ, bọn tên xã. Nợ nần chồng chất, không hiếm gia đình phải bán con trừ nợ. Có gia đình, hai vợ chồng chỉ độc một chiếc quần. Nhiều cô gái đến tuổi dậy thì vẫn không có manh áo lành lặn để che thân.

Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), thực dân Pháp bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai. Ở Biên Hòa, chúng đầu tư lớn cho việc mở đồn điền và nhà máy chế biến nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp ở chính quốc. Việc tuyển mộ phu đồn điền đã thúc đẩy nhanh quá trình hình thành đội ngũ công nhân ở Biên Hòa ngày càng đông đảo. Trong đội ngũ công nhân, phụ nữ là tầng lớp bị tư bản

³ *Bản án chế độ thực dân Pháp* - Nguyễn Ái Quốc : Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1975.

bóc lột thậm tệ. Họ cùng làm việc như nam giới, nhưng lương luôn thấp hơn. Báo *Phụ nữ Tân Văn* (số ra ngày 9-5- 1929) ghi lại: ... *Chúng tôi đã từng thấy nhiều xưởng công nghệ mướn đàn bà làm công mỗi ngày hai các rưỡi mà ngày nào làm ít cũng mười giờ đồng hồ... Chúng tôi đã từng thấy họ mộ cả đàn bà vào làm trong vườn cao su hay là sang Tân Thế giới, lương bổng cũng là lương bổng chết đói mà đem thân đào tơ liễu yếu chịu sao thấu nắng dãi mưa dầu. Biết bao nhiêu người sống sót mang bệnh tật trở về, mất cả sức sinh đẻ. Chúng tôi đã thấy trong biết bao nhiêu xưởng thợ, chủ bắt đàn bà con gái làm những việc rất nặng nhọc vượt quá sức mình*⁴.

Trong các đồn điền cao su ở Biên Hòa, cuộc sống lao động của phụ nữ khắc nghiệt gấp nhiều lần chị em lao động trong các xưởng thợ và trong nông nghiệp. Trái ngược hoàn toàn với những lời tán dương tốt đẹp của bọn mộ phu, người phụ nữ khi ký vào bản giao kèo hoặc lặn đầu tay vào giấy cam kết (nếu không biết ký tên), coi như đã chấp nhận cuộc sống làm nô lệ ba năm hoặc lâu hơn nữa. Tiền công đã rẻ hơn của người phu nam, nhưng đến tháng lĩnh tiền đâu phải dễ dàng. Ngày lĩnh lương của công nhân ở sở cao su được ký giả Pháp Le-phe-vô-rơ mô tả như sau: *Hôm nay là ngày phát tiền, 2 giờ chiều cu li tràn tới buồng phát... Những thân hình gầy còm đi tới đi lui, một tiếng xào xạc của chân không dẫm lên lá khô, một cái cựa quậy của xương bả vai nổi hết ra ngoài của những bộ ngực lồi xương sườn và của những sợi gân sần sùi ngòi lóm chỏm không nhúc nhích nhưng căng thẳng như những con ve... Chế độ ăn của chị em cũng chẳng khác nam giới, thường xuyên gạo hầm, khô mực. Chị em phải sống trong những căn nhà tranh tồi tàn, thiếu cả nước vệ sinh. Nhiều tai họa thường xuyên đe dọa chị em như: bị hãm hiếp, bị đánh đập cúp phạt, bị bệnh tật không có thuốc men chữa trị, quần áo rách nát không đủ che thân.*

Thực dân Pháp cũng đặt ra những quy định gọi là “Chế độ đối với lao động nữ” như nghị định ngày 25-10-1927 của Toàn quyền Đông Dương: "Phụ nữ được nghỉ đẻ một tháng có lương sau khi đẻ". Như vậy, chỉ sau khi đẻ rồi nữ công nhân mới được nghỉ một tháng có lương. Còn trước đó thì không được nghỉ hoặc nghỉ không có lương.

⁴ *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Nam bộ thành đồng* - Tổ sử phụ nữ Nam bộ - Nhà truyền thống Phụ nữ Nam bộ xuất bản năm 1989, trang 27.

Đây là một nghị định chỉ nhằm bóc lột sức lao động của phụ nữ. Mía mai thay, thực tế ở những sở cao su, bọn chủ sở lại thực hiện như sau: Năm 1938, tại sở cao su Cây Gáo, chị Nguyễn Thị Hoa, phu cạo mủ mang thai gần ngày sanh vẫn phải đi cạo. Nhưng vì sức yếu, chị không thu được hết mủ bèo, mủ đất, nên tên cai đã đánh chị đến chết tại gốc cây cao su. Chị Liên cũng là một công nhân cạo mủ đang mang thai, vì mệt nên bỏ làm "cỏ vè" một tiếng đồng hồ. Tên chủ sở cho đào một cái lỗ, bắt chị nằm úp bụng xuống rồi đánh vào hai gan bàn chân làm chị bị sảy thai.

Trong những "địa ngục trần gian" này, những tên chủ sở và bọn tay sai xem nữ công nhân không hơn một món hàng mà chúng có quyền bán hoặc cướp đoạt. Thực trạng này được công nhân kêu than trong hai câu ca:

Vợ mình thật sự vợ mình

Cai xu muốn lấy mặc tình chẳng tha.

Năm 1941, ở sở cao su Dầu Giây, có hai vợ chồng anh Tình vào sở làm chưa được một tuần lễ, tên sếp cho tay chân mang đến một cái mâm, trên đó đặt món lễ cưới, có trầu cau, trái cây và một con dao phay, bắt anh chọn một trong hai thứ. Một tên trong bọn đã lấy dao phay kê vào ngực anh đe dọa, để cho đồng bọn vác xác vợ anh lên vai chạy thẳng ra ngoài.

Có áp bức tất có đấu tranh. Phụ nữ Biên Hòa vốn cần cù, siêng năng lao động và rất mực thủy chung, nhưng cũng yêu tự do, công bằng, đã sát cánh cùng nam giới và các tầng lớp nhân dân nổi dậy chống bất công.

Tháng 12- 1926, nam nữ công nhân sở cao su Cam Tiêm (Cẩm Mỹ) đã đứng lên đấu tranh chống phạt vạ, chống đánh đập và đòi ốm đau phải được nghỉ ngơi điều trị. Cuộc đấu tranh như một ngọn nỏ đã lan rộng ra khắp các đồn điền, các nhà máy, xí nghiệp ở Biên Hòa - nơi bọn thực dân tư bản Pháp đang ra sức bóc lột tài nguyên và sức lao động của nhân dân ta.

Gần hai năm sau, ngày 20-9-1928, 400 nam nữ công nhân sở cao su Cam Tiêm lại nhất loạt đình công đấu tranh đòi thực hiện đúng chế độ công-tra⁵. Tên chủ đồn điền Xi-xê-rông và tên sếp sở hốt hoảng chạy

⁵ Contract: giao kèo, hợp đồng

trón sang Dầu Giây và cho người lên Xuân Lộc gọi lính về đàn áp. Đến chiều cùng ngày, sau khi bọn hiến binh ở Xuân Lộc không dám lên, tên Tỉnh trưởng Biên Hòa phải cử 20 lính và 3 hiến binh đi ô tô lên đàn áp, làm nhiều người chết và bị thương.

Cuộc đấu tranh ở Cam Tiêm lần thứ hai đã gây tiếng vang lớn ở miền Đông Nam bộ. Nó vạch trần chính sách bóc lột dã man của thực dân tư bản Pháp ở các đồn điền cao su. Báo *Echo Anamite* (số ra ngày 20-9-1928) đã phải viết: *Bọn mộ phu với nhiều hứa hẹn đẹp đẽ đã phỉnh gạt những người nghèo khổ... để họ ký tên vào bản công-tra mà chính họ cũng không biết điều khoản 1 nói gì. Về phía phụ nữ, thiếu nữ, bọn mộ phu còn nhẫn tâm tước hết một số quyền lợi mà đáng lẽ ra người dân sắp làm công- tra phải được hưởng.*

Với truyền thống yêu nước, năm 1911, Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) đã ra đi tìm đường cứu nước và giác ngộ chân lý: Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản. Năm 1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc), thành lập tổ chức Hội Thanh niên cách mạng Việt Nam (năm 1925) và mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng, tung những hạt giống đỏ này về nước để tuyên truyền, tổ chức nhân dân làm cách mạng.

Phong trào "vô sản hóa" diễn ra khắp cả nước nhằm giác ngộ và tổ chức, tập hợp giai cấp công nhân, đội quân chủ lực của cách mạng. Thực hiện chủ trương "vô sản hóa", nhiều đồng chí trong tổ chức Đảng⁶ đã vào các nhà máy, đồn điền, xí nghiệp... cùng làm, cùng ăn, cùng ở với công nhân, giác ngộ cách mạng cho công nhân. Phong trào "vô sản hóa" đã có tác dụng lớn, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân tiến nhanh từ tự phát lên tự giác.

Năm 1929, các đồng chí: Ngô Gia Tự, Nguyễn Xuân Cừ, Châu Văn Liêm, Trần Thị Đây, Nguyễn Đức Văn, Lê Quang Sung... đã về hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng tại Đồn điền cao su Phú Riềng, sở cao su An Lộc, Đê-pô xe lửa Dĩ An, Nhà máy cưa BIF... Tại đây, các đồng chí vừa phải làm thuê để kiếm tiền sinh sống vừa hoạt động cách mạng.

Tháng 10-1929, tại một khoảnh rừng làng 3, chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Phú Riềng được thành lập, do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ

⁶ Từ giữa năm 1929, ở Việt Nam hình thành 3 tổ chức Cộng sản là: Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc kỳ, An Nam Cộng sản Đảng ở Nam kỳ và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ở Trung kỳ.

làm Bí thư ⁷. Các tổ chức bí mật như: Xích vệ, Công hội và các tổ chức công khai hợp pháp như: Hội tương tế, Hội cứu tế, đội văn nghệ, thể thao đã được chỉ bộ thành lập để tập hợp công nhân.

Ngày 3-2-1980, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, 5.000 công nhân sở cao su Phú Riềng, trong đó có 300 nữ đã vùng dậy đấu tranh chiếm sở. Hai lá cờ búa liềm được kéo lên. Cuộc đấu tranh đã đưa ra những khẩu hiệu, yêu sách chung của công nhân như: bãi bỏ thuế thân; bỏ đánh đập, cúp phạt; ngày làm việc 8 giờ; đuổi hết đóc công người Pháp ra khỏi sở... và đưa ra những khẩu hiệu, yêu sách riêng cho nữ công nhân như: trả lương, cấp gạo cho nữ công nhân trong thời kỳ sinh đẻ... Tên chủ sở Su-ba-nhắc hoảng sợ phải chấp nhận những yêu sách của công nhân đưa ra. Nhưng sau đó, hắn cho gọi lính ở đồn binh Phú Riềng đến đàn áp. Đội Xích vệ công nhân, có một tổ phụ nữ đi đầu, đã dũng cảm xông ra chống lại và bắt sống 5 tên lính, thu 7 khẩu súng. Bọn lính còn lại hoảng sợ bỏ chạy về đồn. Chủ sở và tên sếp người Pháp cũng bỏ chạy. Công nhân làm chủ đồn điền, vào văn phòng sở tịch thu và đốt tất cả giấy giao kèo. Đồng chí Trần Tử Bình đã ghi lại tinh thần đấu tranh của nữ công nhân như sau: *Có những chị rất hăng, quơ tay ôm ngang lưng lính, vật nó ngã lăn kên và giựt lấy súng. Tây tà bỏ chạy về Biên Hòa xin viện binh, bọn quản lý đồn điền còn lại thì chấp nhận yêu sách của công nhân. Anh chị em biểu tình mừng thắng lợi bước đầu. Trong cuộc biểu tình, các đảng viên và ủy viên Ban chấp hành Công hội đi đầu, kế đó là đoàn nữ công nhân 300 chị em, cuối cùng là công nhân của 10 làng* ⁸. Phần khởi trước thắng lợi, anh chị em công nhân vừa đi tuần hành trong các làng, vừa hát vang bài ca *Phú Riềng* theo điệu hành vân:

Thầy có Đảng, bạn có nông

Hợp sức đồng lòng

Phen này đánh đổ

Cả quyền Tây, triều Nam

Làm cho hết sức

Sứ mạng thợ thuyền

Đạp đổ cường quyền

⁷ Chi bộ Phú Riềng gồm có các đồng chí: Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình, Tạ, Hồng, Hòa, Doanh.

⁸ *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Nam bộ thành đồng*. Sách đã dẫn, trang 50.

*Cả năm châu, năm châu*⁹

Đây là lần đầu tiên ở miền Đông Nam bộ, một cuộc đấu tranh của nam nữ công nhân có treo cờ búa liềm, có đội Xích vệ trang bị vũ khí. Do chưa có kinh nghiệm đấu tranh, quá say sưa với thắng lợi bước đầu, một số cán bộ lãnh đạo phong trào tiếp tục tổ chức bạo động đấu tranh. Chi bộ Đảng từ chỗ hoạt động bí mật chuyển ra hoạt động công khai. Do đó, hầu hết các đồng chí đảng viên trong chi bộ và cơ sở cốt cán đều bị địch phát hiện. Cuộc đấu tranh ở Phú Riềng đã trở thành cuộc đấu tranh chính trị. Nhằm tránh thiệt hại cho công nhân, chi bộ Đảng và ban lãnh đạo đã chỉ đạo chuyển hướng từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh về kinh tế.

Để chống lại lính lê dương lên Phú Riềng đàn áp phong trào đấu tranh, nam công nhân đã đốt cây cản đường, nữ công nhân chuẩn bị phương tiện đối phó như đâm ọt trộn tro thủ sẵn trong người, để nếu bị chúng cường bức hãm hiếp thì dùng tro bôi vào mắt chúng. Sáng ngày 5-2-1930, tên Thống đốc Nam kỳ, Chủ tỉnh Biên Hòa dẫn 300 lính lê dương, 500 lính khố đỏ đến Phú Riềng đàn áp khốc liệt cuộc đấu tranh. Hàng trăm nam nữ công nhân bị bắt. Nhưng bọn chủ sở đã phải chấp nhận một số cải cách về chế độ làm việc ở đây.

Mặc dù có một số tổn thất, nhưng cuộc đấu tranh của nam nữ công nhân cao su Phú Riềng đã giành được thắng lợi. Cuộc đấu tranh ở Phú Riềng đã tác động lớn đến tình hình, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở thị xã Biên Hòa, Sài Gòn và các tỉnh miền Đông Nam bộ. Đây cũng là lần đầu tiên, phụ nữ Biên Hòa sát cánh cùng nam giới vùng lên đấu tranh mạnh mẽ với qui mô lớn, thể hiện được tinh thần đoàn kết đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng giai cấp.

2- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THÀNH LẬP - BƯỚC NGOẶT CỦA PHONG TRÀO PHỤ NỮ.

Trong lúc 5.000 nam nữ công nhân sở cao su Phú Riềng đấu tranh quyết liệt với bọn thực dân tư bản Pháp thì ở bán đảo Cửu Long (Hương Cảng), đã diễn ra một sự kiện vô cùng trọng đại đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng Đông Dương. Đó là từ ngày 3 đến ngày 7-2- 1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - đại diện Quốc tế Cộng

⁹ Trích báo *Quân đội nhân dân*, số ra ngày 1-2-1980.

sản - Hội nghị thành lập Đảng được tổ chức. Hội nghị đã nhất trí hợp nhất ba tổ chức Cộng sản thành một Đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam,¹⁰ sau đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sự xuất hiện của Đảng Cộng sản Việt Nam trên vũ đài chính trị là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Nó chấm dứt thời kỳ cách mạng Việt Nam ở trong tình trạng đen tối không có đường ra, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về đường lối hơn 2-3 thế kỷ kể từ khi nước ta bị đế quốc xâm lược. Đối với tầng lớp phụ nữ, sự ra đời của Đảng đã đưa phong trào đấu tranh cách mạng đi đúng hướng; vai trò, vị trí của người phụ nữ được đề cao trong xã hội và là một bộ phận không thể thiếu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Vấn đề giải phóng phụ nữ đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc nêu lên trong lời kêu gọi, nhân dịp thành lập Đảng là: "Thực hiện nam nữ bình quyền". Đây là một trong mười nhiệm vụ quan trọng của Đảng nhằm đưa phụ nữ Việt Nam thoát khỏi những ràng buộc của thần quyền, thế quyền phong kiến, thuộc địa. Trong Luận cương chính trị của Đảng (tháng 10-1930) và đặc biệt quan trọng là Nghị quyết Trung ương toàn thể Hội nghị (tháng 10-1930) đã đề cập nhiều đến vấn đề "nam nữ bình quyền" và công tác phụ nữ vận động. Nghị quyết nhận định: *Công nhân phụ nữ ở xứ ta chiếm một phần lớn trong giai cấp vô sản. Trong đám quần chúng lao khổ ở thành phố và ở nhà quê, phụ nữ cũng chiếm một phần lớn, phụ nữ của cả hai hạng đều sinh sống cực khổ, nên khi họ đã tiêm nhiễm được tư tưởng cách mạng thì họ rất hăng hái và quả quyết tham gia vào những cuộc đấu tranh cách mạng... Lực lượng cách mạng của phụ nữ là một lực lượng rất trọng yếu, nếu quảng đại quần chúng phụ nữ không tham gia vào những cuộc đấu tranh cách mạng thì cách mạng không thắng lợi được. Bởi vậy cho nên công tác trong quần chúng phụ nữ không phải là một nhiệm vụ phụ thuộc của Đảng, công tác ấy chính là nhiệm vụ lớn và rất trọng yếu. Nghị quyết khẳng định: phải làm cho quần chúng phụ nữ lao khổ tham gia vào các cuộc đấu tranh cách mạng của công nông, đó là điều cốt yếu nhất, nếu phụ nữ đứng ngoài cuộc đấu tranh cách mạng của công nông thì không bao giờ đạt mục đích phụ nữ giải phóng được. Việc thành lập "Phụ nữ liên hiệp" cũng được Đảng đề cập để mưu lợi ích cho phụ nữ: Muốn thâu phục cho được hết*

¹⁰ Ở Việt Nam lúc này tồn tại ba tổ chức Đảng là: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản

Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

các phần tử phụ nữ thì ngoài công tác phụ nữ công nông ra, Đảng cần phải tổ chức các đoàn thể phụ nữ như Phụ nữ hiệp hội, mục đích là mưu quyền lợi cho phụ nữ, làm cho phụ nữ triệt để giải phóng, để thâu phục cho hết đám phụ nữ lao khổ như vợ công nhân, những người mua gánh bán bưng và tất cả những đám phụ nữ mà không thể tổ chức vào Công hội, Nông hội được¹¹. Những vấn đề về vận động phụ nữ mà Luận cương chính trị và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10- 1930 nêu ra là ngọn đuốc soi đường; là tư tưởng, động lực; là kim chỉ nam cho phụ nữ trên đường cách mạng, đấu tranh vì độc lập dân tộc và giải phóng phụ nữ.

Vừa ra đời, Đảng ta đã lãnh đạo phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Tuy bị thực dân Pháp khủng bố khốc liệt, nhưng phong trào đã tỏ rõ tinh thần đấu tranh cách mạng kiên quyết của nhân dân ta.

Trên cơ sở phong trào công nhân phát triển và các tầng lớp nhân dân ngày càng thức tỉnh, Đảng chủ trương phát động một cao trào cách mạng rộng lớn trong cả nước nhân ngày Quốc tế Lao động (1-5-1930).

Thực hiện chủ trương này của Đảng, ở Biên Hòa, liên tục trong năm 1930, nhiều cuộc đấu tranh của nam nữ công nhân ở các sở cao su, Nhà máy cửa BIF, Đè-pô xe lửa Dĩ An đã nổ ra đòi quyền lợi dân sinh. Nhiều cuộc mít tinh chào mừng ngày Quốc tế Lao động, chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga đã được tổ chức ở một số địa bàn trong tỉnh, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, trong đó có phụ nữ. Phong trào đã tạo nên không khí sôi nổi, tác động mạnh đến tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân Biên Hòa. Tiếng vang của phong trào lan nhanh, đặc biệt là trong tầng lớp thanh niên, học sinh.

Tại làng Bến Cá, quận Châu Thành (nay là xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu), ảnh hưởng của cách mạng đã sớm đến với quần chúng nhân dân. Bến Cá là địa điểm buôn bán, giao dịch thương mại khá thịnh vượng lúc bấy giờ. Khách thương hồ khắp nơi tụ về trao đổi, mua bán và qua đó, những câu chuyện hành động nghĩa hiệp những hoạt động của tổ chức "Hội kín"; những cuộc biểu tình, đình công... của công nhân, nông dân; những tin tức chính sự trong và ngoài nước... được họ rĩ tai nhau và truyền đi rất nhanh, làm nức lòng những người yêu nước và tăng thêm sự căm ghét bọn thực dân. Trước tình hình trên, chính quyền thực dân tại đây đã tìm mọi cách ngăn chặn, hạn chế, nhưng vẫn không sao cản trở

¹¹ *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Nam bộ thành đồng*. Sách đã dẫn, trang 43-44.

được lòng người dân đang hướng về cách mạng, mong sớm thoát khỏi cảnh đời nô lệ của một dân tộc mất nước.

Trong hoàn cảnh ấy, vào năm 1933, đồng chí Lưu Văn Việt (Tur Chà) - đảng viên Đảng Cộng sản, người con của làng Bến Cá, sau thời gian hoạt động ở Sài Gòn và miền Tây Nam bộ đã trở về quê hương gây mầm mống cách mạng, tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản. Qua tuyên truyền và giác ngộ, đồng chí đã kết nạp đồng chí Lưu Văn Văn (Dưỡng trí đường Biên Hòa - nay là Bệnh viện Tâm thần Trung ương II) và đồng chí Huỳnh Văn Phan (Bến Cá) vào Đảng.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (tức Vỹ) được Liên tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Đồng chí đã xin vào làm thợ ở Nhà máy cơ khí Trường Tiên (tỉnh lỵ Biên Hòa) và bước đầu xây dựng được một số cơ sở trong Nhà máy, đồng thời thăm dò liên lạc với nhóm cơ sở Đảng do đồng chí Lưu Văn Việt tổ chức xây dựng trước đó. Sau khi đã móc nối và thống nhất lại với nhau, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều¹² (vì phần lớn đảng viên quê ở hai xã này). Đây là chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập ở Biên Hòa, là hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này.

Sự ra đời của chi bộ Bình Phước - Tân Triều đã đánh dấu một bước phát triển của phong trào cách mạng ở Biên Hòa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh có điều kiện tham gia tích cực vào hoạt động cách mạng.

3. PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG CAO TRÀO VẬN ĐỘNG MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG (1936 – 1939)

Tháng 6-1936, Chính phủ Mặt trận Bình Dân ở Pháp do Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt được thành lập và đã ban hành một số quyền lợi cho quần chúng lao động ở trong nước và các nước thuộc địa, trong đó có Đông Dương. Trong ba quyết định quan trọng mà Chính phủ Mặt trận Bình Dân Pháp thực hiện ở Đông Dương có một số điểm liên

¹² Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Tư Phan làm Phó bí thư, các đảng viên: Lưu Văn Văn, Lưu Văn Việt, Quách Ti, Quách Sanh, Trần Minh Triết.

quan đến việc cải thiện điều kiện và nhu cầu làm việc của phụ nữ: Theo "Nghị định ngày 11-10-1936, nêu rõ ngày làm việc của công nhân viên chức dù là công hay tư, nam hay nữ, ở sở tôn giáo hay nhà phước thiện đều “không được quá 10 giờ kể từ ngày 1-1-1936, không được quá 9 giờ kể từ ngày 1-1-1937, và không được quá 8 giờ kể từ ngày 1-1-1938” cho cả nam lẫn nữ... Không được bắt đàn bà, con gái bất kỳ bao nhiêu tuổi làm đêm trong các nhà máy, các hãng, các hầm mỏ, các xưởng thợ và các nơi phụ thuộc vào đó, dẫu là việc công hay việc tư, việc tôn giáo hay phước thiện, hay là những nơi học nghề cũng vậy. Sắc lệnh ngày 30-12-1936 quy định người công nhân phụ nữ có quyền nghỉ 8 tuần liên tiếp trong thời kỳ sinh đẻ, chủ không vì lẽ gì mà thôi mướn người phụ nữ nghỉ đẻ, nếu ngược lại thì chủ phải bồi thường thiệt hại, trong trường hợp chủ không bồi thường thiệt hại thì người nữ công nhân bị mất việc kia có quyền kiện ra tòa mà không tốn tiền... Người mẹ có quyền cho con bú tại sở làm trong năm đầu sau khi đẻ, người mẹ có quyền nghỉ 20 phút buổi sáng và 20 phút buổi chiều để cho con bú, giờ cho con bú kể trong giờ lao động, chủ không được khấu trừ" ¹³.

Những điều khoản có lợi cho tầng lớp phụ nữ như đã nêu không phải tự nhiên mà có được. Đó là kết quả của hàng chục năm trời đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh không mệt mỏi của giai cấp công nhân và quần chúng lao động, nam cũng như nữ. Đó là thành quả của biết bao nước mắt, mồ hôi và xương máu của những con người yêu nước, yêu chuộng tự do, dân chủ. Và cũng từ những thành quả gặt hái được, tầng lớp phụ nữ càng phấn khởi và tin tưởng vào cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương ¹⁴.

Triệt để lợi dụng tình hình chính trị ở nước Pháp có những điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng trong nước, Đảng ta chủ trương chuyển từ hình thức hoạt động bí mật, không hợp pháp sang hoạt động công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp lực lượng và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, qua đó giáo dục và phát triển đội ngũ cách mạng.

Tháng 7- 1936, Hội nghị Trung ương Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế, sau đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương

¹³ *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Nam bộ thành đồng*. Sách đã dẫn, trang 64.

¹⁴ Tháng 10-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

để tập hợp lực lượng dân chủ và tiến bộ chống lại bọn phát xít và bọn phản động thực dân Pháp, giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh... Ở Biên Hòa, chủ trương của Đảng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của nhân dân lao động đang sống cùng cực dưới chính sách bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp.

Ngày 13-8-1936, Ủy ban trụ bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn để tập hợp nguyện vọng của nhân dân và chỉ đạo xây dựng các ủy ban hành động ở các tỉnh, thành phố. Mục đích hoạt động của Ủy ban hành động, một tổ chức có tính chất nhân dân rộng rãi là nhằm kêu gọi đồng bào làm bản dân nguyện đưa lên Đại hội Đông Dương, rất được nhân dân tín nhiệm. Chỉ trong vài tháng, toàn Nam kỳ đã xây dựng được 600 ủy ban hành động. Phong trào Đông Dương Đại hội dưới sự lãnh đạo của Đảng hoàn toàn phù hợp, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nên được hưởng ứng rất tích cực.

Thực hiện chỉ thị thành lập ủy ban trụ bị Đông Dương Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước) về Bình Ý (thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa - nay là xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu) cùng với các đồng chí đảng viên tại chỗ như: Huỳnh Văn Lũy, Phạm Văn Thuận, Phạm Văn Khoai... thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa. Xã Bình Ý được xem là trung tâm hoạt động của Ủy ban hành động tỉnh. Sau đó, các Ủy ban hành động ở quận Xuân Lộc, Long Thành được thành lập. Ở quận Châu Thành, hầu hết các xã đều có Ủy ban hành động để tập hợp quần chúng. Trong các sở cao su trên địa bàn tỉnh, Nhà máy cưa BIF ở Biên Hòa... các Ủy ban hành động cũng được lập ra để tập hợp, lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Cuộc vận động Đông Dương Đại hội đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia, trong đó có sự góp sức rất đặc lực của tầng lớp phụ nữ. Chị em ngày càng ý thức được quyền lợi thiết thực và quyền lợi chính trị của mình gắn liền với vận mệnh dân tộc nên một lòng chí cốt theo cách mạng, không mưu cầu lợi ích riêng tư. Nhiều chị em đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đấu tranh chính trị, quyên góp cứu tế... Không ít chị em, qua thực tiễn hoạt động đã trở thành nhân tố nòng cốt của phong trào và trở thành đảng viên ưu tú của Đảng.

Chị Nguyễn Thị Hậu (Năm Hậu) sống tại xã Bình Ý (quận Châu Thành) là em gái đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa. Được anh tuyên truyền giáo dục, chị Năm Hậu đã vượt qua những ràng buộc vô lý của tư tưởng

phong kiến để tham gia hoạt động cách mạng và trở thành hạt nhân của phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương trong giới nữ. Chị đã đứng ra giải thích, vận động chị em nông dân, lao động, buôn bán đóng góp tiền ủng hộ việc xây dựng thư viện Bình Dân ở dốc Bà Bành (Bình Ý), là một trong những trụ sở của Ủy ban hành động tỉnh và là nơi phát hành, tuyên truyền sách, báo tiến bộ và cách mạng của Đảng ở Châu Thành như: báo *La Lutte (Tranh đấu)*, *Dân chúng*... Mỗi đêm, chị Năm Hậu vận động hàng chục chị em cùng với nhân dân nô nức tụ tập về thư viện Bình Dân nghe đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đọc và dịch báo in bằng tiếng Pháp, nghe tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản, kêu gọi nhân dân đoàn kết chống áp bức bóc lột, đòi tự do dân chủ...

Đầu tháng 9-1936, hơn 200 người dân thuộc các tầng lớp ở quận Châu Thành và Tân Uyên, trong đó có nhiều chị em đã đến tham dự cuộc mít tinh tại Gò Dê (xã Bình Ý) do Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa tổ chức. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, đại diện Ủy ban hành động tỉnh đã báo cáo tình hình trong và ngoài nước, kêu gọi nhân dân ủng hộ Đông Dương Đại hội; đòi chính quyền thực dân, tay sai phải thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ: dân được tự do làm ăn, tự do hội họp, đi lại, bỏ thuế thân, giảm thuế môn bài, tự do sinh hoạt báo chí... Lần đầu tiên, phụ nữ Biên Hòa, thông qua ủy ban hành động tỉnh đã ý thức được quyền lợi của mình về dân sinh, dân chủ, cơm áo, về bình đẳng nam nữ...

Cuộc mít tinh chưa kết thúc thì tên cai tổng Đạm hay tin liền dẫn lính mã tà (cảnh sát) lên đàn áp. Những người tham gia mít tinh đã hô vang khẩu hiệu: "Đả đảo cai tổng Đạm?". Sau đó, chị em đã tràn lên, tiến về phía bọn lính. Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình thị uy, đả đảo cường hào ác bá, chống sưu cao thuế nặng... Trước sự phẫn nộ và khí thế sôi sục của quần chúng nhân dân, cai tổng Đạm và bọn lính hoảng sợ phải rút lui. Cuộc mít tinh kết thúc bằng cuộc tuần hành về Bến Cá, Cây Đào, Bình Ý...

Trước hoạt động mạnh mẽ gây được ảnh hưởng ngày càng lớn của Ủy ban hành động các cấp, lo sợ phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương phát triển rộng trong cả nước, ngày 15-9-1936, thực dân Pháp vội vàng ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động và cấm tất cả các cuộc hội họp của nhân dân. Tuy vậy, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở các quận trong tỉnh Biên Hòa không vì thế mà giảm sút, trái lại càng lên cao và đi sâu vào các tầng lớp nhân dân.

Tháng 11-1936, đông đảo nam nữ công nhân Nhà máy cưa BIF được sự hỗ trợ của nhân dân các xã: Bình Trước, Tam Hiệp, Tân Mai và sự đồng tình hưởng ứng của công nhân Đền-pô Dĩ An đã nhất loạt đình công đòi tăng lương, giảm giờ làm... Trước khí thế và quyết tâm của anh chị em công nhân, bọn chủ buộc phải giải quyết tăng lương cho công nhân.

Cuối năm 1936, đồng chí Trương Văn Bang, nguyên Bí thư Xứ ủy Nam kỳ năm 1933, được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về lãnh đạo phong trào và xây dựng cơ sở Đảng ở Biên Hòa. Đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) về ở nhà đồng chí Tư Phan tại Bến Cá (xã Bình Phước, quận Châu Thành) là nơi tập trung đông dân và có phong trào tương đối mạnh. Đồng chí thường xuyên bí mật đi lại các xã, quận trong tỉnh để xây dựng cơ sở Đảng và tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản.

Chị Tư Phan, người phụ nữ nông dân tần tảo nhưng khéo léo, tế nhị. Tuy anh Tư không nói, nhưng qua cử chỉ, sinh hoạt của đồng chí Ba Bang, chị biết đây là người "làm quốc sự" (tức làm chính trị). Chị lo nơi ăn chốn ngủ chu đáo cho đồng chí Ba Bang, đồng thời khéo léo đánh tiếng với bà con lối xóm biết quan hệ gia đình giữa mình và người cán bộ mới đến, đảm bảo an toàn cho đồng chí Ba Bang. Nhờ thế hợp pháp, đồng chí Trương Văn Bang có điều kiện đi lại hoạt động dễ dàng ở Châu Thành và Biên Hòa. Đồng chí Lê Thị Trừ, cháu gọi chị Tư Phan bằng dì, lúc bấy giờ mới mười tuổi, nhưng đã trở thành giao liên đắc lực cho các đồng chí: Trương Văn Bang và Huỳnh Văn Phan; xuống Bình Trước, đi các xã thuộc quận Tân Uyên... Đồng chí Trừ kể lại hoạt động của mình lúc đó như sau: "Lúc đó, tôi còn nhỏ, chưa biết gì về cộng sản. Dượng Tư (Tư Phan) thường cho tiền, cho bánh là thích và sai gì tôi làm đó. Thỉnh thoảng, dượng Tư sai tôi mang một giỏ cá từ Bình Phước giao cho ông A, ông B. Sau này, khi đi kháng chiến, tôi mới biết là trong giỏ cá lúc đó có tài liệu của Đảng. Hoặc có lúc dượng Tư cho kẹo và bảo tôi ngồi ngoài sân đuổi chim không cho ăn lúa phơi để mấy ông "đánh cò" trong buồng, ai vào nhà thì kêu lên. Sự thật là các đồng chí đang hội họp trong nhà và tôi đuổi chim cũng là canh gác cho các đồng chí". Ngoài việc làm giao liên, canh gác, đồng chí Trừ còn phụ với đồng chí Tư Phan dùng xu - xoa, bột nếp làm khuôn in tài liệu cách mạng bằng mực tím, in xong tìm chỗ kín đáo dưới đất để chôn, sau đó chuyển phát đi các nơi. Có lần in xong, hai dượng cháu đem tài liệu dìm dưới ao, nhưng do sơ suất, tài liệu thấm nước nên mực tím loang tràn mặt ao. Rất may là người ngoài không

nhìn thấy, nên vẫn bảo đảm được bí mật hoạt động. Gia đình chị Năm Ông cũng là một điển hình về tinh thần cách mạng. Chồng chị là đảng viên thuộc chi bộ Tân Triều. Bản thân chị ngoài trách nhiệm làm vợ, làm mẹ, người nội trợ trong gia đình, cũng đã tích cực tham gia hoạt động cách mạng, làm nhiệm vụ giao liên, bảo vệ chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Những công việc được giao, dù khó khăn đến mấy, chị vẫn hoàn thành. Nhà chị là cơ sở cách mạng vững chắc, nơi diễn ra Hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh Biên Hòa. Chị Sáu ở Cây Đào, là vợ đồng chí Phạm Văn Khoai (Năm Khoai - đảng viên thuộc chi bộ Bình Ý) là hạt nhân tích cực của tổ chức Công hội đỏ ở sở cao su Phủ Thanh¹⁵.

Đầu năm 1937, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập, do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư¹⁶. Tỉnh ủy đã chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng để mở rộng phong trào, xây dựng cơ sở cách mạng như: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Hội ái hữu... để kết hợp các hoạt động bí mật, hợp pháp, bán hợp pháp...

Từ tháng 2 đến tháng 7-1937, nhiều chi bộ Đảng ở các xã trong tỉnh Biên Hòa được thành lập, như các chi bộ: Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Thiện Tân, Bình Hòa, Bửu Long... Tại Nhà máy cưa BIF, hai chi bộ Đảng đã được xây dựng. Một số chi bộ có đảng viên nữ như đồng chí Nguyễn Thị Hậu ở chi bộ Bình Ý.

Dựa vào các tổ chức hợp pháp, các cốt cán nữ đã cùng anh em tham gia vận động nữ giới tổ chức nhiều cuộc đấu tranh ở nông thôn, ở các xưởng máy, thủ công, đòi cải thiện đời sống, tăng lương, chống đánh đập, cúp phạt...

Ngày 28-5-1937, toàn thể nam nữ công nhân Nhà máy cưa BIF đã tiến hành bãi công chống bọn cai, xu đánh đập công nhân. Ngày 18-11-1938, hơn 200 công nhân nam nữ Nhà máy cưa lại đình công phản đối bọn chủ hãng giảm giá khoán cưa gỗ từ 1 đồng xuống 0,6 đồng một mét khối. Cuộc đấu tranh đã gây tiếng vang lớn ở Biên Hòa, cổ vũ thêm phong trào ở nông thôn.

Từ tháng 2 đến tháng 6-1937, được sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhân dân các xã: Hóa An, Tân Phong, Bửu Long, Bửu Hòa, Tân Mai... có

¹⁵ Cai tổng Võ Hà Thanh, khi về hưu được phong hàm "Phù danh dự", có sở cao su ở các xã: Tân Phú, Thiện Tân.

¹⁶ Tỉnh ủy viên gồm các đồng chí: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Huỳnh Liệt (Hai Liệt), Lê Văn Tôn (Năm Tôn), Nguyễn Hồng Kỳ (Ba Cờ)...

sự tham gia của nhiều chị em đã tổ chức chống lại bọn chức sắc, địa chủ, cường hào ác bá ở địa phương, đòi bãi bỏ "lệ làng" - một gánh nặng đè lên đôi vai của người dân lao động nghèo từ đời này sang đời khác. Trước sức mạnh của quần chúng, bọn chúng buộc phải nhượng bộ, giảm hẳn các khoản đóng góp bắt buộc đối với người dân.

Tại các xã: Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Thiện Tân, Bửu Long, Bửu Hòa... ở quận Châu Thành và Tân Uyên, bằng các hình thức hội tương tế, hội ái hữu¹⁷, chị em đã xây dựng được tình đoàn kết xóm ấp, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau trong đời sống và việc làm. Phong trào thành lập các hội đã có sức cuốn hút mạnh, thu hút đông đảo tầng lớp phụ nữ tham gia như: Hội cấy, Hội gặt, Hội rửa chén, Hội chùa, Hội miếu, Hội nhà vàng (tức mai táng)... Sự tập trung này cũng chính là điều kiện thuận lợi để tiến hành đấu tranh đòi quyền lợi thiết thân, như một số cuộc bãi công của chị em trong Hội cấy, Hội gặt, đòi chủ ruộng không được lạm công (khối lượng việc nhiều nhưng mướn công nhân ít); lạm giờ, cho ăn giữa buổi; có trâu thuốc để chị em dùng... ở một số chợ, chị em tổ chức đồng loạt không họp chợ buôn bán, đòi phải giảm thuế hoa chi... Qua hoạt động phong trào, nhiều chị em đã trở thành cơ sở tốt của Đảng.

Phong trào nghe báo Đảng, báo tiến bộ như: *Le Peuple, Dân chúng, Tiến lên...* được phụ nữ Châu Thành tham gia tích cực. Chị em còn quyên góp từng đồng, từng xu ủng hộ các báo. Chị em đã tìm thấy trong báo Đảng không chỉ món ăn tinh thần, mà còn những lời hướng dẫn và biện pháp đấu tranh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phụ nữ Biên Hòa còn tham gia các cuộc mít tinh đấu tranh của nhân dân và phụ nữ ở Sài Gòn. Chiều ngày 28-11- 1937, gần 100 người dân các xã: Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, với nhiều chị em, đại diện cho nhân dân quận Châu Thành đã kéo về dự mít tinh "thảo tập dân nguyện" do Xứ ủy Nam kỳ tổ chức tại rạp hát Thành Xương (nay là rạp hát Công Nhân - Thành phố Hồ Chí Minh). Khai mạc cuộc mít tinh, đồng chí Dương Bạch Mai nói: "Chúng tôi tổ chức cuộc mít tinh này để cho những điều từ 50 năm đô hộ đồng bào ta đã nói lén lút, thì thảo, mà từ năm ngoái đã hô to trong các cuộc biểu tình, nay được nói lên trong phòng họp này... Chúng ta đòi một chế độ

¹⁷ Là một tổ chức quần chúng hoạt động công khai nhằm tương trợ lẫn nhau giữa những người cùng ngành nghề hoặc gặp hoàn cảnh hữu sự.

cai trị dễ thở, chúng ta đòi một cuộc sống cơm đủ no, áo đủ ấm, con em chúng ta được học hành...".

Các đại biểu phụ nữ Biên Hòa lắng nghe đã xúc động, hả hê về lời phát biểu của chị Mai Thị Sóc. Chị nói: "Mấy chục năm trời, bọn đế quốc đã đàn áp đồng bào, bà con chúng ta. Nó đã khủng bố đồng bào, anh em ta một cách dã man. Nó bóc lột, khoét đẽo đủ trăm bề, bề nào cũng cho chúng ta không cất đầu lên nổi. Đả đảo đế quốc dã man!".

Trong chế độ thuộc địa nửa phong kiến, không phải ai cũng nói lên được những sự bất công và bóc lột của thực dân Pháp mà mình thấy được. Giới phụ nữ Biên Hòa, ai được nghe kể lại nội dung cuộc mít tinh, nhất là lời kết tội bọn thực dân Pháp của chị Hai Sóc cũng đều phấn khởi.

Ở các vùng cao su, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng và tổ chức Công hội, các nữ công nhân luôn sát cánh cùng nam giới đấu tranh đòi chủ sở phải cải thiện đời sống và điều kiện làm việc, đòi phải thi hành những Nghị định mà chính quyền Mặt trận Bình Dân đã ban hành đối với công nhân ở thuộc địa. Ngày 1-1-1939, toàn thể nam nữ công nhân các đồn điền cao su ở Biên Hòa đã bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống như: cho lấy nước trong sở để dùng, trại công nhân nghỉ phải có ván nằm, không được đuổi thợ vô cớ, đòi thả những người bị bắt...

Qua phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương, nhân dân Biên Hòa nói chung, phụ nữ Biên Hòa nói riêng được nâng cao hơn nhận thức về vị trí, vai trò của mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhận thức này sẽ biến thành hành động cách mạng cao hơn khi có thời cơ.

4. PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945.

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức đánh chiếm Ba Lan, Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 6-1940, thực dân Pháp đầu hàng phát xít Đức. Tháng 9-1940, thực dân Pháp lại cúi đầu dâng Đông Dương cho phát xít Nhật. Năm 1941, phát xít Nhật đổ bộ vào Biên Hòa. Nhân dân ta phải chịu cảnh một cổ hai tròng.

Để cung đốn cho bộ máy chiến tranh của phát xít Đức - Nhật, thực dân Pháp càng tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân ta. Chúng tăng thuế, cường bức nhân dân ta phải đóng đảm phụ, mua công trái... Các mặt hàng nông sản, lâm sản và nhiều phương tiện bị thực dân Pháp trưng thu, trưng mua. Đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn. Đồng thời, thực dân Pháp

còn tăng cường bắt thanh niên đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng ở mặt trận Châu Âu để chết thay cho thanh niên ở chính quốc. Chúng ra sức khủng bố phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Các thành quả giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ bị chúng xóa bỏ. Thực dân Pháp ra sức truy lùng, bắt bớ những người hoạt động chính trị.

Ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Nhưng do tổ chức không chặt, thời cơ cách mạng chưa chín muồi, cuộc khởi nghĩa đã thất bại. Thực dân Pháp càng ra sức khủng bố ác liệt phong trào. Nhiều đảng viên ở Biên Hòa phải lánh vào các đồn điền cao su ở Xuân Lộc, Long Thành để tạo cơ sở, tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân. Được sự bảo vệ của công nhân, các sở cao su là nơi ẩn náu tốt và là chỗ rất thuận lợi cho cán bộ cách mạng lánh vào tiếp tục hoạt động.

Trước sự khủng bố đẫm máu của thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở vùng thị trấn, nông thôn Biên Hòa tạm thời lắng xuống. Trong khi đó, ở các đồn điền cao su, được các đảng viên lãnh đạo, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đã diễn ra. Có cuộc đấu tranh đã thu hút đông đảo công nhân tham gia.

Tháng 9- 1940, ở Suối Tre, An Lộc, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên cộng sản, hơn 400 nam nữ công nhân đã tiến hành đình công. Chủ sở phải kêu cứu hiến binh Xuân Lộc đến đàn áp. Tháng 12- 1940, ở các sở: Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Túc Trưng, Cây Gáo... hàng ngàn nam nữ công nhân đã đồng loạt đấu tranh đòi bọn chủ sở không được cúp phạt, đánh đập công nhân, đòi cho công nhân mãn hạn công-tra được về xứ...

Tháng 11- 1941, 600 nam nữ công nhân hai làng: A và B (thuộc sở cao su Bình Lộc) đã nổi dậy đấu tranh. Khoảng 7 giờ tối, công nhân đốt đuốc truy lùng, bắt được tên sếp Ký ác ôn, buộc hắn phải làm bản thú tội, xin chừa thói tàn ác. Sáng hôm sau, 600 công nhân đã bãi công ngay trên sân điền, đấu tranh với các yêu sách:

- Không bắt công nhân đi làm quá sớm.
- Không đánh đập, cúp phạt công nhân.
- Phải cấp gạo trắng và khô không mục cho công nhân.
- Phải trả công nhân công-tra về xứ theo hạn định (khi hết giao kèo).

Tên chủ sở Đơ-phơ-ray vừa đến sân điểm liền bị công nhân bao vây. Hắn hoảng sợ phải chấp nhận các yêu sách mà công nhân đưa ra. Đến tháng 12-1941, sau khi cho bọn mật thám điều tra tình hình và nắm danh sách những người cầm đầu, tên Tỉnh trưởng Biên Hòa Ri-vi-e đã dẫn 20 lính khố đỏ lên Bình Lộc để đàn áp. Chúng bắt công nhân tập trung tại sân điểm để nhìn mặt, bắt người. Chị Lê Thị Tường đã dũng cảm đứng ra cản đường, ngăn không cho xe chở bọn lính chạy vào bắt công nhân. Bọn lính đã bắt chị Tường và một số anh em công nhân khác đem về giam tại khám đường Biên Hòa.

Ngày 4-2-1942, chính tên Tỉnh trưởng Biên Hòa Ri-vi-e đã báo cáo lên cấp trên của y như sau: "Những sự kiện này mang tính chất theo phong trào cách mạng" và "Tôi đã đến nơi xem xét và cho lính đàn áp". Liên tục trong hai năm 1942 - 1943, nữ công nhân ở các sở cao su Biên Hòa đã sát cánh cùng nam giới liên tục đấu tranh đòi bọn chủ sở phải cải thiện điều kiện ăn, ở, giảm giờ làm, tăng lương khoán...

Năm 1943, lợi dụng mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và phát xít Nhật, nhiều đảng viên từ các nơi tạm lánh đã trở về địa phương nhen nhóm lại phong trào. Ở Biên Hòa, các đảng viên đều nhớ "bà má cộng sản". Đó là má Ba Ngọc, mẹ đồng chí Sáu Quán ở Hóa An. Má đã nuôi đồng chí Hoàng Minh Châu từ nhà tù Bà Rá trở về, lo cho đồng chí từng miếng ăn, tạo điều kiện cho đồng chí vào làm việc và hoạt động ở sở Trường Tiền (Biên Hòa), xây dựng chi bộ Đảng tại đây. Ở nhiều nơi, chi bộ Đảng cũng được xây dựng lại, cơ sở cách mạng tại các xã được khôi phục.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương. Ở Biên Hòa, chúng chỉ thay đổi bọn tay sai ở đầu tỉnh¹⁸. Những tên cai tổng, tề xã, chúng giữ nguyên để dễ bề cai trị. Nhật xây dựng đồn bót dày đặc trong các sở cao su: Long Thành, Xuân Lộc.... Chúng bắt dân đi xâu để đào hào lập tuyến phòng thủ trên các lộ, xây dựng các sân bay: Phú Mỹ, Tam An, Thái Thiệu. Tại các xã: Thiệu Tân, Tân Định, Nhật còn buộc nhân dân phải nhổ lúa trồng gai tịch thu thóc của nhân dân làm nhiên liệu phục vụ cho bộ máy chiến tranh của chúng. Cuộc sống của nhân dân Biên Hòa càng khổ cực hơn, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị khủng bố.

¹⁸ Phát xít Nhật đưa Nguyễn Văn Quý từ Tân Uyên về làm Chủ tỉnh Biên Hòa.

Tháng 5- 1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong do Xứ ủy Nam Kỳ bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn. Tổ chức này do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh. Trong hai tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong ở Biên Hòa đã được thành lập, do thầy giáo Huỳnh Thiệu Nghệ làm thủ lĩnh. Từ thị trấn đến nông thôn, vùng cao su, nhà máy ở Biên Hòa đều có tổ chức Thanh niên Tiền phong. Các đội viên trang bị gậy tầm vông, cuộn dây thừng, hăng hái tập luyện, canh gác bảo vệ làng, xã. Đâu đâu cũng vang lên bước chân rầm rập của đội viên Thanh niên Tiền phong.

Tại Biên Hòa, phong trào phát triển nhanh. Từ thị trấn đến nông thôn, các đồn điền, các chị em trẻ đều tham gia vào Phụ nữ Tiền phong. Trong bộ quần áo gọn gàng, quần ống túm, thắt lưng ngang bụng, vai mang gậy tầm vông, hông mang sợi dây thừng, hàng ngày chị em tập đi trong đội ngũ, tham gia bảo vệ làng xóm, chống trộm cắp...

Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Tình hình chính trị nước ta chuyển biến vô cùng nhanh chóng và thuận lợi. Một không khí phấn chấn lan tràn trong mọi tầng lớp nhân dân ở Biên Hòa.

Ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào, thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ban hành lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Đảng Cộng sản Đông Dương nêu chủ trương: Lãnh đạo nhân dân nổi dậy trước vũ khí của Nhật trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương, giành lấy chính quyền từ tay Nhật, lật đổ bọn bù nhìn tay sai, đứng ở địa vị làm chủ nước mình mà tiếp đón quân Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật trên đất Đông Dương.

Tại Biên Hòa, chi bộ sở Trường Tiền làm nòng cốt đã tập hợp những đảng viên hoạt động ở Châu Thành, Biên Hòa, Nhà máy cura BIF, ga Biên Hòa... nắm tổ chức Thanh niên Tiền phong, Phụ nữ Tiền phong để tập hợp lực lượng quần chúng, thành lập Ủy ban khởi nghĩa¹⁹ giành chính quyền về tay nhân dân... Bầu không khí tiền khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn. Ngày cũng như đêm, trên khắp các nẻo đường xóm ấp ở Biên Hòa rộn rã tiếng hát lời ca cách mạng. Những ca khúc *Tiếng hát thanh niên*, *Bạch Đằng giang*, *Chi Lăng*... giục giã lòng người, bùng bùng khí thế vùng dậy đấu tranh để cởi bỏ gông xiềng nô lệ.

¹⁹ Gồm các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành...

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa Biên Hòa, phụ nữ trong tỉnh đã đan những tấm đệm buồm để làm băng-rôn và kẻ khẩu hiệu; vận động gạo nếp để nấu bánh, nấu xôi, chuẩn bị cho lực lượng quân chúng kéo về các thị xã, thị trấn cướp chính quyền. Từ thị xã đến vùng nông thôn, đồn điền, đâu đâu cũng thấy thị em bàn bạc, trao đổi, phấn khởi trước tin phát xít Nhật đã đầu hàng, sớm muộn gì chúng cũng phải rút về nước. Bọn tề xã, ấp, tay sai bọn phát xít Nhật đã hoang mang lại càng hoang mang hơn.

Ngày 19-8-1945, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi rực rỡ ở thủ đô Hà Nội, thổi bùng ngọn lửa cách mạng đang sôi sục trong cả nước.

Sáng sớm ngày 24-8-1945, tại Biên Hòa, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng cơ sở, lực lượng Thanh niên Tiên phong, Phụ nữ Tiên phong đã làm chủ Nhà máy cơ BIF, ga Biên Hòa và hầu hết các công sở ở tỉnh lỵ. Ở các xã, bọn tề, tổng hầu hết bỏ việc, bộ máy chính quyền tay sai ở các xã hầu như bị tan rã.

Chiều ngày 24-8-1945, được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, chị Hớn (vợ đồng chí Huỳnh Văn Hớn), chị Giàu (vợ đồng chí Hồ Văn Giàu), chị Trần Thị Minh Nguyệt, chị Nguyễn Thị Hậu... cùng nhiều cán bộ khác đã tỏa xuống cơ sở vận động nhân dân và phụ nữ. Tối hôm đó, tại rạp hát Trần Điền (thị xã Biên Hòa), một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với sự tham gia của hàng trăm quần chúng. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Vào 4 giờ sáng ngày 25-8-1945, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày từ ga Biên Hòa đã đưa hơn 500 đại biểu, trong đó có nhiều đại diện phụ nữ về Sài Gòn cùng tham gia cướp chính quyền.

Ngày 25-8-1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn đã có ảnh hưởng quyết định đối với cuộc khởi nghĩa của các tỉnh phía Nam.

Trong các ngày 25 và 26-8-1945, tại cơ sở Dưỡng trí đường Biên Hòa (nay là Bệnh viện Tâm thần Trung ương II), dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa và chi bộ Đảng Dưỡng trí đường (do đồng chí Lưu Văn Văn gây dựng từ trước), hơn 300 nữ nhân viên gồm: hộ lý, y tá, y sĩ... đã tập trung trước cửa doanh trại của bọn Nhật, đòi chúng trả lại độc lập tự do, trả lại chính quyền cho lực lượng cách mạng. Bọn binh Nhật hùng hổ, chĩa súng đe dọa, uy hiếp tinh thần chị em. Không hề nao

núng, khiếp sợ trước họng súng quân thù, chị em đã siết chặt tay nhau, hiên ngang tiến tới, hô vang khẩu hiệu: “Đả đảo phát xít Nhật! Hãy rút về nước ngay! Trả lại tự do, trả lại chủ quyền cho Việt Nam!”. Mặc dù trong tay chỉ có tầm vông vạt nhọn, gậy gộc, nhưng với tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân cướp nước, không sợ hy sinh, chị em ở Đường trí đường Biên Hòa vẫn kiên cường đấu tranh với địch đến cùng. Trước khí thế cách mạng đang sục sôi khắp nơi trong cả nước và trước tinh thần đấu tranh quyết liệt của chị em ở Đường trí đường Biên Hòa, bọn địch nơi đây buộc phải giao cơ sở lại cho lực lượng cách mạng.

Sáng ngày 26-8-1945, hàng trăm quần chúng đã tiến vào Tòa bố Biên Hòa, treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại Dinh Chủ tỉnh. Đông đảo đồng bào tập trung trước Tòa bố đã reo hò vang dậy. Trưa cùng ngày, Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng các viên chức đứng đầu các công sở trong tỉnh đã bàn giao chính quyền cho cách mạng.

Sáng sớm ngày 27-8-1945, hơn một vạn người dân từ quận Châu Thành tới quận Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc trong đội ngũ chỉnh tề, đã rầm rập tiến về Quảng trường Sông Phố, tham dự lễ ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời của tỉnh. Dẫn đầu là đoàn Phụ nữ Tiên phong mang băng cờ và gậy tầm vông hùng dũng cùng với hàng ngàn chị em khắp nơi từ nông thôn đến thành thị hồ hởi, phấn khởi tham gia cuộc mít tinh. Quần chúng đã hoan hô nhiệt liệt khi đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành phần ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Biên Hòa. Ngay sau đó, cuộc mít tinh đã biến thành cuộc tuần hành tỏa về các địa phương biểu dương lực lượng. Khắp Biên Hòa, từ thị xã đến nông thôn, nhà máy, đồn điền thực sự là ngày hội lớn. Ai ai cũng hân hoan, cảm động, không ngần ngại dòng nước mắt tuôn trào vì niềm vui đổi đời.

Cách mạng tháng Tám 1945 do Đảng lãnh đạo đã giành được thắng lợi hoàn toàn, giải phóng nhân dân thoát khỏi ách thống trị hàng trăm năm của chế độ thực dân và phong kiến. Lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng đã huy động hàng triệu phụ nữ cùng toàn dân đưa cách mạng đến thắng lợi. Cách mạng tháng Tám 1945 đã đưa tầng lớp phụ nữ cả nước nói chung và phụ nữ Biên Hòa nói riêng vượt qua những ràng buộc của tư tưởng phong kiến, thực dân và thần quyền. Cách mạng tháng Tám 1945 đã đưa phụ nữ trở lại vị trí xứng đáng: vị trí của lực lượng cách mạng vô cùng quan trọng. Cách mạng tháng Tám 1945 đã khẳng định:

Muốn giải phóng giới mình, phụ nữ chỉ có một con đường là theo Đảng tiến hành cách mạng.

Chương II

PHONG TRÀO PHỤ NỮ BIÊN HÒA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 – 1954)

1. PHỤ NỮ BIÊN HOÀ TRONG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (Tháng 9-1945 – tháng 12-1946)

1.1 Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công là một mốc son trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Hệ thống chính quyền cách mạng được xây dựng từ Trung ương đến địa phương trên toàn quốc. Đảng Cộng sản Đông Dương, từ một Đảng đang hoạt động bí mật trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền cách mạng, được toàn dân ủng hộ và tín nhiệm. Nhân dân Việt Nam, trong đó, tầng lớp phụ nữ chiếm số lượng đông đảo, từ thân phận bị thống trị đã trở thành người dân tự do của một nước độc lập.

Ngay sau khi khởi nghĩa thành công, chính quyền cách mạng tỉnh Biên Hòa đã được thành lập²⁰. Dựa theo chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, Ủy ban cách mạng lâm thời tại các địa bàn thuộc tỉnh Biên Hòa đã tuyên bố chính quyền về tay nhân dân, phá bỏ toàn bộ hệ thống chính quyền cũ; thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bình đẳng nam nữ; bãi bỏ các loại sưu thuế bất công trước đây; tịch thu tài sản, đặc biệt là ruộng đất của phong kiến, tư bản, thực dân Pháp để cấp cho nông dân sản xuất.

Cùng với các giai tầng xã hội khác, phụ nữ Biên Hòa vui mừng đón chào thắng lợi của chính quyền cách mạng, bởi Cách mạng tháng Tám 1945 không chỉ giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của ngoại bang mà còn là thắng lợi của công cuộc giải phóng phụ nữ nói chung. Người dân Biên Hòa nói chung, phụ nữ Biên Hòa nói riêng cảm nhận

²⁰ Đồng chí Hoàng Minh Châu, Phó bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Huỳnh Văn Hớn làm Phó chủ tịch.

được sự giải phóng, quyền làm chủ đất nước, được bình đẳng với nam giới.

Những ngày đầu độc lập, bên cạnh niềm vui phấn khởi còn có biết bao công việc bề bộn và đầy khó khăn phức tạp, chồng chất đối với chính quyền cách mạng còn non trẻ. Đội ngũ đảng viên còn ít nhưng gánh vác nhiều trọng trách. Với lòng nhiệt tình và trong niềm vui tự hào của người dân độc lập, phụ nữ Biên Hòa đã hăng hái tham gia vào nhiều hoạt động xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới.

Quận Long Thành là nơi Mặt trận Việt Minh được thành lập từ trước Cách mạng tháng Tám. Ngay từ buổi đầu thành lập chính quyền cách mạng, hoạt động của phong trào phụ nữ Long Thành khá sôi nổi. Tổ chức Phụ nữ cứu quốc Long Thành được thành lập rất sớm, do chị Nguyễn Thị Canh và chị Lâm Thị Huệ phụ trách. Các chị: Nguyễn Thị Du, Nguyễn Thị Đề và chị Tuyết (con ông thông phán nhà bưu điện Long Thành) đã hăng hái đến các xã tuyên truyền, vận động nhiều chị em tham gia vào các đoàn thể cứu quốc của quận, tham gia công tác xã hội, góp phần ổn định đời sống của người dân. Ở xã Phước An có cô giáo Thị; xã Phước Long có cô mẹ Lâu đã tham gia tổ chức, hướng dẫn cho nhiều chị em học tập quân sự, tham gia đội tự vệ.

Ở quận Xuân Lộc, lực lượng công nhân đồn điền nói chung, nữ công nhân nói riêng đã vui mừng trước sự đổi đời. Từ kiếp "cu li", "bán thân đổi mấy đồng xu" bị đày đọa trong "địa ngục trần gian", họ đã đứng lên làm chủ cuộc sống của mình trên quê hương độc lập, tự do. Nhiều chị em công nhân đã hăng hái gia nhập vào các đoàn thể cứu quốc, các đội tự vệ đồn điền, xung kích địa phương, tham gia công tác cứu trợ nhân dân và giữ gìn trật tự.

Trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa những ngày đầu độc lập, nhiều sinh hoạt xã hội, đoàn thể trước đây hầu như xa lạ với nữ giới thì ngày nay đã trở nên hấp dẫn, thu hút đông đảo phụ nữ tham gia. Từ nữ thanh đến các chị, các mẹ, không phân biệt tuổi tác đã hăng hái gia nhập các đoàn thể, sôi nổi học tập về chủ trương, đường lối của Mặt trận Việt Minh, của chính quyền cách mạng.

Trên mặt trận sản xuất, hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân tích cực tham gia "Tăng gia sản xuất và tiết kiệm lương thực diệt giặc đói; phát triển bình dân học vụ, trừ giặc dốt" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng phụ nữ Biên Hòa, đặc biệt là vùng nông thôn Long Thành, Đồn điền

Xuân Lộc đã khai phá nhiều vùng đất hoang hóa để gieo trồng lương thực, hoa màu. Trong buổi đầu chính quyền cách mạng còn gặp nhiều khó khăn, tinh thần tương thân, tương ái - một truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã được phát huy có hiệu quả. Bằng các việc làm cụ thể với tinh thần "nhường cơm sẻ áo", thực hiện "hũ gạo cứu đói", phụ nữ Biên Hòa đã đóng góp, giúp đỡ chính quyền cách mạng trong việc ổn định đời sống của người dân. Vùng đồn điền cao su, chị em nữ công nhân đã làm nhiệm vụ phân phát lương thực tích thu của các chủ tư bản, thực dân cho hàng ngàn công nhân đang trong tình trạng thiếu ăn để duy trì hoạt động sản xuất.

Về văn hóa, giáo dục, do hậu quả của chính sách ngu dân mà thực dân Pháp thực hiện ở Việt Nam, Biên Hòa có số lượng người mù chữ rất cao. Trong đó, giới nữ là "nạn nhân" chiếm đa số. Trước đây, do tác động nhiều mặt của xã hội: đời sống kinh tế, định kiến lạc hậu... nhiều chị em đã khao khát được đi học, nhưng không có điều kiện đến trường. Vì vậy, khi có chủ trương của Mặt trận Việt Minh, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Muốn giữ vững nền độc lập. Muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà mà trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*, phụ nữ Biên Hòa đã tham gia sôi nổi phong trào "bình dân học vụ".

Nhiều lớp "bình dân học vụ" được mở. Chị em đã gọi nhau đi học viết, học chữ trong niềm vui khó tả. Sau một ngày lao động vất vả, ban đêm, chị em đã cùng nhau đến lớp học tập. Ngoài số cán bộ Việt Minh, cán bộ Ban Tuyên truyền tỉnh tham gia dạy chữ, trong nhân dân còn có nhiều người tự nguyện tham gia với tinh thần: người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Phong trào khuyến học với các khẩu hiệu: "Toàn dân biết chữ", "Toàn dân tham gia diệt giặc đói" diễn ra khá rầm rộ. Đoàn Phụ nữ tỉnh, quận còn vận động phong trào: "Ai mù chữ không được lấy chồng, lấy vợ" để kêu gọi chị em học chữ. "Biết đọc, biết viết, các khẩu hiệu, băng tên trở thành một tiêu chuẩn cụ thể cho nữ giới tham gia vào các hoạt động thi đua sản xuất, sinh hoạt, nhằm khuyến khích phụ nữ đi học. Bằng nhiều hình thức, phụ nữ Biên Hòa đã góp phần lớn trong việc phát triển phong trào xóa mù chữ, diệt giặc đói. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều người đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Song song với việc chống giặc đốt, phụ nữ Biên Hòa còn tích cực tham gia xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, thực hiện trách nhiệm gia đình, giúp đỡ, tương trợ nhau. Trước đây, với vai trò bị hạn chế trong gia đình, xã hội, nhiều phụ nữ chỉ biết phục tùng, chịu nhiều thiệt thòi về quyền lợi chính đáng. Ở vùng nông thôn, đồn điền cao su, những hiềm khích, chia rẽ giữa các nhóm cộng đồng dân cư do thực dân Pháp xuyên tạc, tạo nên trước đây đã được xóa bỏ. Người dân đã ý thức được trách nhiệm công dân, tinh thần đoàn kết dân tộc.

Thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ nhằm động viên sự đóng góp của đồng bào toàn quốc “ủng hộ nền độc lập của Tổ quốc”, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đã phát động rộng rãi "Quỹ độc lập" và "Tuần lễ vàng". Nhiều mẹ, nhiều chị ở Biên Hòa đã đem những vật kỷ niệm quý giá như: dây chuyền, khuyên tai, nhẫn cưới, đồ thờ cúng, gia bảo ... ủng hộ một cách tự nguyện. Má Nguyễn Thị Kiêng ở xã Phước Long, bà Tạ Thị Bông ở xã Long Tân (Nhơn Trạch), mỗi người góp hai lư đồng gia bảo. Bà Cao Thị Kiên (Long Tân) đã góp hai chuông đồng cho cách mạng. Nhiều nữ công nhân ở các đồn điền cao su, dù khó khăn, thiếu thốn vẫn tiết kiệm tiền lương vốn ít ỏi, tích lũy được để ủng hộ cách mạng. Dù không có con số thống kê đầy đủ, nhưng ta có thể thấy được tinh thần ủng hộ, giúp nước của phụ nữ Biên Hòa rất cao.

Từng bị áp bức, bóc lột trong chế độ cũ, Cách mạng tháng Tám 1945 đã thực sự là cuộc đời triết để, động viên các tầng lớp trong xã hội, trong đó có nữ giới, khiến họ càng tin tưởng vào đường lối của cách mạng, của Việt Minh.

1.2 Phụ nữ Biên Hòa tham gia công tác bầu cử Quốc hội (tháng 1-1946).

Ngày 6-1-1946, mặc dù bị địch kìm kẹp gắt gao, nhưng cử tri Biên Hòa đã hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Bác Hồ, tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử ở Biên Hòa diễn ra trong bối cảnh thực dân Pháp đã tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở Nam bộ. Tỉnh lỵ Biên Hòa đã rơi vào tay giặc. Tuy nhiên, toàn bộ vùng nông thôn, trong đó có các đồn điền cao su vẫn là vùng do cách mạng kiểm soát. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Tuyên truyền tỉnh đã phối hợp chặt chẽ cùng các cấp chính quyền quận, xã và các Ủy ban tự quản triển khai lập danh sách cử tri, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử Quốc hội đầu

tiên, vận động cử tri đi bỏ phiếu. Lực lượng phụ nữ trong các tổ chức đoàn thể, chính quyền là nhân tố tích cực, hoạt động hiệu quả trong công tác tuyên truyền.

Tại các khu vực do cách mạng kiểm soát, các địa điểm bỏ phiếu đều được trang trí trang trọng, có cổng chào với cờ đỏ sao vàng cùng nhiều khẩu hiệu như: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!” "Bầu người xứng đáng vào Quốc hội!", quyết giữ độc lập!", "Không làm nô lệ cho thực dân Pháp!"... biểu lộ nguyện vọng và lòng quyết tâm của người dân đối với đất nước, đối với cách mạng. Các địa điểm bầu cử ở các xã, ấp đều có lực lượng dân quân bảo vệ. Tại quận Long Thành, đoàn cán bộ được tinh tập huấn, đã nhanh chóng tổ chức các buổi tuyên truyền đến các xóm, ấp. Các tổ chức đoàn thể thanh niên, nông hội và phụ nữ đều tổ chức học tập cho các hội viên. Vào ngày bầu cử, trên địa bàn các xã bị địch chiếm, ta tuyên truyền, vận động được nhiều người dân tham gia bỏ phiếu. Tại một số địa bàn, lực lượng nam nữ thanh niên đã tích cực tham gia công tác phá hoại cầu đường không cho địch càn, bố trí canh gác nghiêm ngặt, bảo vệ tốt cùng với công tác tổ chức nên đồng bào rất phấn khởi. Tại các đồn điền ở Xuân Lộc, chính quyền đã vận động công nhân tham gia bỏ phiếu không chỉ tại nơi cư trú mà còn đến tận nơi làm việc tại các lô cao su. Ở địa bàn thị xã Biên Hòa (vùng địch tạm chiếm), Tỉnh ủy đã chỉ đạo thành lập các thùng phiếu lưu động, phân công cán bộ len lỏi đến các khu dân cư, vận động cử tri thực hiện nghĩa vụ của người công dân.

Cùng với cử tri cả nước, cử tri tỉnh Biên Hòa, trong đó có các cử tri nữ đã vô cùng hân hoan phấn khởi, vì lần đầu tiên được thực hiện quyền bình đẳng chính trị, thực thi quyền của người công dân trong một nước thật sự độc lập được bầu người đại diện cho mình trong Quốc hội. Nhân dân Biên Hòa đã bầu ba đại biểu của tỉnh là các đồng chí: Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng và Điều Xiển vào Quốc hội đầu tiên.

1.3 Phụ nữ Biên Hòa tham gia trên các mặt trận chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 23-9-1945, dựa vào sự giúp đỡ của một vạn quân Anh và bốn vạn quân Nhật, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, thực hiện âm mưu xâm lược nước ta lần thứ hai. Trước tình hình đe dọa nghiêm trọng nền độc lập dân tộc, Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam bộ họp tại phố Cây Mai, Chợ Lớn đã phát lời kêu gọi toàn Nam bộ kháng chiến: *Tất cả đồng*

bào, già trẻ trai gái hũy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân giặc xâm lược.

Tối ngày 23-9-1945, tại Nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà truyền thống thành phố Biên Hòa, đường Ba mươi tháng tư, phường Quyết Thắng), đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Biên Hòa và đề ra các nhiệm vụ cấp thiết để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức người, sức của cho kháng chiến. Trong Hội nghị này, các đoàn thể chính trị của tỉnh chính thức mang tên cứu quốc.

Ngay từ buổi đầu kháng chiến, phụ nữ Biên Hòa đã tham gia vào các đội tự vệ chiến đấu, sắm sửa vũ khí, tiếp tế lương thực cho đội vũ trang cách mạng. Trên mặt trận phía đông Sài Gòn, nhiều nữ công nhân của các đồn điền đã tham gia đơn vị công nhân xung phong. Ở thị xã Biên Hòa và các quận, xã, Đoàn Phụ nữ đã hăng hái vận động ủng hộ, đóng góp lương thực để tiếp tế cho các lực lượng yêu nước đang bao vây quân Pháp tại mặt trận Sài Gòn.

Cuối tháng 10- 1945, liên quân Anh - Pháp phá vỡ phòng tuyến Sài Gòn - Chợ Lớn, mở rộng đánh chiếm toàn Nam bộ. Ngày 24-10-1945, với sự yểm trợ của xe tăng, đại bác, quân Pháp đã đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Thực hiện lời kêu gọi của Việt Minh, cả Biên Hòa tiến hành tiêu thổ kháng chiến. Phụ nữ Biên Hòa cùng nhân dân đã tự châm lửa đốt cháy những ngôi nhà lớn, các cơ sở thờ tự như: miếu, đình... thực hiện "vườn không nhà trống", quyết không cho kẻ thù sử dụng làm đồn bót, trụ sở ở nội ô tỉnh lỵ, nam nữ công nhân Nhà máy cưa BIF thoát ly kháng chiến đã tháo máy móc, lấy nhiên liệu chuyển ra rừng Bình Đa. Phụ nữ ở các địa bàn vùng ven tỉnh lỵ và các quận đã tham gia đào phá các lộ giao thông và cầu, công trên các Quốc lộ: 1 và 15, các đường: 16, 17, 19, 24 nhằm cản xe giặc từ quận Châu Thành tiến đánh các nơi khác.

Trước sức tấn công mạnh của quân Pháp, Tỉnh ủy quyết định phân tán: một số đồng chí rút về Bến Gỗ (Long Thành), một số về Bình Đa, Tân Uyên để bảo toàn lực lượng và xây dựng căn cứ. Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh cũng chia làm 2 đoàn, rút về Tân Uyên và Xuân Lộc.

Chiếm được tỉnh lỵ Biên Hòa, thực dân Pháp tập trung xây dựng bộ máy chính quyền tay sai, đồng thời mở nhiều cuộc hành quân thăm dò trên hướng Quốc lộ 1, Quốc lộ 15, đường 16, chuẩn bị tấn công đánh

chiếm toàn bộ tỉnh Biên Hòa. Trên các hướng thăm dò, quân Pháp đều gặp sức kháng cự kiên cường của quân dân cách mạng, mà trong đội quân đó không thiếu những phụ nữ gan dạ, anh dũng. Tháng 11- 1945, tại Long Thành, quân Nhật theo lệnh của thực dân Anh - Pháp bắt giữ hai đồng chí: Trịnh Văn Dục (Chủ tịch quận) và Đỗ Hữu Phú (phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc quận). Phụ nữ cứu quốc Long Thành phối hợp với các đoàn thể đã lập tức thông báo và huy động hàng ngàn chị em ở các xã: Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Bình Sơn, Lộc An, cùng với người dân ở địa phương trưng băng cờ, khẩu hiệu kéo lên thị trấn Long Thành phản đối hành động của quân Nhật. Lần đầu tiên, nhân dân toàn quận Long Thành xuống đường đấu tranh. Đối phó với cuộc biểu tình, bọn lính Nhật tay cầm súng tuốt sẵn lưỡi lê chặn các ngã đường vào sở cao su SIPH. Các chị em đã hô vang khẩu hiệu: "Đả đảo phát xít Nhật!" và đòi thả hai đồng chí bị quân Nhật bắt. Hai đồng chí: Sáu Cảnh và Sáu Khánh, chị Năm (xã Phước Kiển) và một số chị em dẫn đầu đoàn biểu tình đã xông vào đội hình lính Nhật, giương súng và hô hào bà con tiến lên. Đoàn biểu tình nhất loạt tiến lên, vượt qua hàng rào lính Nhật tiến về sở SIPH. Trước khí thế sôi sục của nhân dân, bọn lính Nhật phải giải quyết ôn hòa. Một mặt, bọn chúng tỏ ra hòa hoãn, nhưng mặt khác lại bí mật đưa hai đồng chí: Trịnh Văn Dục và Đỗ Hữu Phú về Biên Hòa giam giữ. Khi biết được hành động xảo trá của địch, nhân dân không nén được lòng căm tức đã tràn lên tấn công khiến lính Nhật phải tháo lui vào công sở. Đây là cuộc đấu tranh chính trị đầu tiên ở địa bàn quận Long Thành sau Cách mạng tháng Tám, đã tập hợp được đông đảo lực lượng các đoàn thể như: Phật giáo cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông hội cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... Cuộc đấu tranh là một nét mới của phong trào, thể hiện sức mạnh đoàn kết của nữ giới nói riêng và các đoàn thể nói chung, đã cổ vũ tinh thần đấu tranh trong quần chúng chống kẻ thù xâm lược.

Sau khi đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa, thực dân Pháp đã xây dựng, tổ chức tỉnh lỵ thành một trung tâm chỉ huy đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ với nhiều cơ quan quân sự quan trọng. Địch không ngừng rêu rao: "Sẽ nhanh chóng thanh toán xong lực lượng kháng chiến".

Nhằm củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân, đập tan luận điệu tuyên truyền của địch, Bộ Tư lệnh Khu 7 (Khu 7 được thành lập ngày 10-12-1945, gồm các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh,

Gia Định, Chợ Lớn và thành phố Sài Gòn) quyết định tổ chức tập kích địch trong tỉnh lỵ Biên Hòa.

Đêm ngày 1 rạng sáng ngày 2-1-1946, lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, liên quân Hóc Môn - Gia Định, liên chi 2,3 bộ đội Bình Xuyên đã tổ chức tiến công vào các công sở, đồn bót của thực dân Pháp trong tỉnh lỵ Biên Hòa. Trận tập kích đã làm cho quân Pháp bất ngờ và bị tổn thất không nhỏ. Tiếng vang của trận tiến công đã cổ vũ mạnh mẽ, động viên rất lớn tinh thần kháng chiến của nhân dân trong tỉnh. Sau trận tiến công của lực lượng kháng chiến, thực dân Pháp đã tiến hành các biện pháp kiểm soát gắt gao, bố ráp ác liệt phong trào cách mạng, nhưng người dân Biên Hòa nói chung, giới phụ nữ nói riêng vẫn không chút nao núng.

Bắt đầu từ tháng 1-1946, được sự yểm trợ của máy bay, xe tăng, tàu chiến, quân Pháp mở rộng lấn chiếm ra các quận: Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc. Trên các tuyến đường, quân Pháp đều bị các lực lượng vũ trang cách mạng chặn đánh. Phụ nữ tại các địa bàn xã, ấp nắm tình hình, lấy tin tức phục vụ cho cách mạng. Ở quận Long Thành, trong hai ngày: 25 và 26 tháng 1 năm 1946, giặc Pháp đã tổ chức càn bố các xã: Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội. Hàng trăm lượt chị em cùng chồng, con là tự vệ, phối hợp với một bộ phận lực lượng bộ đội Dương Văn Dương đã chiến đấu suốt hai ngày đêm, gây cho địch nhiều tổn thất. Trên các mặt trận: Trảng Bom, Xuân Lộc và các vùng cao su, nam nữ công nhân đã chặt cây, đắp ụ tạo chướng ngại vật, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Tại các đồn điền, nam nữ công nhân đã thoát ly tham gia kháng chiến. Tại nhiều sở, công nhân đã chuyển máy móc, tài sản, thiết bị ra các khu căn cứ và phóng lửa đốt cháy các cơ sở, kho tàng để quân Pháp không sử dụng được.

Ở quận Xuân Lộc, trong trận đánh địch tại núi Thị, đội tự vệ công nhân phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương đã tiêu diệt nhiều lính Pháp - Anh - Nhật. Hàng trăm công nhân đã hy sinh anh dũng. Ở hướng Long Thành, Tân Uyên, tự vệ đã đào, băm nát các đường giao thông để cản trở quân địch hành quân càn quét. Phong trào dân quân du kích phát triển và đã thu hút nhiều nữ thanh tham gia. Hầu hết các tiểu đội du kích thoát ly đều có phụ nữ và họ đã hăng say, nhiệt tình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Lúc không có giặc thì các chị em tập luyện quân

sự, khi có giặc thì trực tiếp cầm vũ khí chặn đánh, tiêu hao lực lượng địch.

Tháng 3-1946, quân Pháp tràn vào các xã: Phước Long, Phước Thọ (Long Thành). Một bộ phận nhỏ quân Pháp đi theo hướng Sở Ngựa ra khu vực Phước An, số còn lại tiến về cầu Lò Rèn. Tại khu vực Lò Rèn trên lộ 19, lực lượng vũ trang do đồng chí Mai Văn Vĩnh chỉ huy đã tổ chức tiến công, tiêu diệt nhiều lính Pháp, phá hủy 2 xe quân sự. 15 giờ cùng ngày, bộ phận địch từ khu vực Phước An trở về Long Thành đã bị bộ đội ta chặn đánh tại miếu Mặt Trăng thuộc xã Phước Thọ. Ta diệt một số lính Pháp và nhiều tên tay sai dẫn đường. Hỗ trợ với bộ đội, một số chị em địa phương với dao, gậy trong tay đã rượt đuổi bọn lính. Hai ngày, sau khi bị quân dân Long Thành chặn đánh, để trả thù, quân Pháp tập trung một lực lượng quân khá đông, có sự yểm trợ của máy bay, pháo binh tràn quét vào các thôn ấp, giết chết nhiều người dân, trong đó có 7 phụ nữ.

Tình hình nước ta vào thời điểm đầu năm 1946 đầy phức tạp. Những kẻ thù xâm lược nước ta đã cấu kết, thỏa hiệp phân chia quyền lợi, thực hiện những thủ đoạn chiếm đóng, cai trị. Chính quyền cách mạng non trẻ phải đối phó vừa thù trong vừa giặc ngoài. Trước tình hình đó, nhằm giảm bớt kẻ thù, tạo điều kiện cho cả nước chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta đã ký với đại diện Chính phủ Pháp một Hiệp định sơ bộ. Tuy nhiên, với bản chất và âm mưu xâm lược, thực dân Pháp trắng trợn tuyên bố: Bản Hiệp định sơ bộ không hề ràng buộc Nam bộ. Vì vậy, chúng tiếp tục xua quân tràn quét, khủng bố nhân dân Nam bộ; thành lập chính phủ tay sai "Nam kỳ tự trị" do Nguyễn Văn Thỉnh cầm đầu, âm mưu tách rời Nam bộ ra khỏi Việt Nam.

Đến giữa năm 1946, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, những lực lượng vũ trang tham gia kháng chiến đã tập trung ở hai khu căn cứ lớn: Chiến khu Đ (quận Tân Uyên) và Chiến khu Rừng Sác (quận Long Thành). Tại Chiến khu Đ, cơ quan Khu bộ Khu 7, cơ quan kháng chiến, lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa đứng chân trên vùng rừng 5 xã: Tân Hòa, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An. Nhiều căn cứ du kích được hình thành như: Bình Đa (Vĩnh Cửu, quận Châu Thành), Bàu Bông (quận Long Thành) đã tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng kháng chiến địa phương của quận, xã.

Thế nhưng, trong một thời gian, do sai lầm trong nhận định và thực hiện chỉ thị "Đảng Cộng sản Đông Dương tự giải tán" - trên thực tế, Đảng ta chủ trương rút vào hoạt động bí mật (tháng 11-1945) - đã dẫn đến tình trạng cơ quan Đảng không lãnh đạo toàn diện cuộc kháng chiến tại địa phương. Nhằm khắc phục những điểm sai lầm trong công tác lãnh đạo của Đảng ở Biên Hòa, cuối tháng 4-1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận (Bí thư Khu ủy khu 7) đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại Cù Lao Vịt (nay thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu). Hội nghị khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc kháng chiến lâu dài, đồng thời chủ trương củng cố bộ máy lãnh đạo của Đảng từ tỉnh xuống cơ sở.

Đồng chí Trần Minh Trí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Huỳnh Văn Lũy giữ chức Phó bí thư kiêm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Để củng cố bộ máy lãnh đạo kháng chiến, Hội nghị đã cử đồng chí Nguyễn Văn Tàng làm Chủ tịch ủy ban hành chánh tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ giữ chức Phó chủ tịch kiêm ủy viên quân sự. Hội nghị đã đề ra Nghị quyết tập trung vào các công tác quan trọng như: xây dựng hệ thống lãnh đạo Đảng các cấp, đặc biệt đối với lực lượng vũ trang; củng cố Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể. Ngay sau đó, vào tháng 5-1946, Hội nghị quân sự tỉnh được tổ chức tại xóm Đền thuộc xã Tân Hòa (Chiến khu Đ) đã quyết nghị việc thống nhất lực lượng Vệ quốc đoàn trên địa bàn Biên Hòa, xây dựng Chiến khu Đ thành căn cứ của tỉnh.

Từ sau hai Hội nghị trên đã có những chuyển biến tốt trong công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa. Tháng 6-1946, lực lượng vũ trang tỉnh được thống nhất với tên gọi Chi đội 10, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Lung làm Chi đội phó, đồng chí Phan Đình Công làm Chính trị viên. Chi đội 10 được tổ chức thành 3 đại đội: A, B, C, đứng chân hoạt động ở địa bàn các quận: Tân Uyên, Châu Thành, Long Thành và Xuân Lộc. Trong lực lượng cán bộ, chiến sĩ của Chi đội 10 có một số là phụ nữ, tham gia trong nhiều công tác: giao liên, y tế, hậu cần.

Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký bản Tạm Ước với thực dân Pháp nhằm tạm thời hòa hoãn để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng kháng chiến. Mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa đã chủ trương mở một đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về thiện chí hòa bình của cách mạng và vạch rõ bản chất xâm lược của thực dân Pháp. Từ nông

thôn đến thị trấn, đồn điền cao su, khắp nơi đều treo cờ Tổ quốc. Hưởng ứng đợt phát động diệt tề trừ gian, phá hoại kinh tế, giao thông của địch, phụ nữ trên khắp địa bàn Biên Hòa đã nắm tin tức, phục vụ lực lượng vũ trang trực tiếp đánh địch khiến ở nhiều nơi, bọn địch phải thôi động.

Cuối năm 1946, tại Biên Hòa, thực dân Pháp ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ cấp tỉnh đến quận, xã. Đồng thời, chúng gia tăng hoạt động quân sự, tổ chức các cuộc càn quét khủng bố các vùng ven thị xã, thị trấn, các đồn điền; xây dựng đồn bót kiểm soát gắt gao các trục lộ giao thông, đồn điền cao su. Trong các cuộc hành quân, chúng thực hiện nhiều tội ác man rợ; bắn giết dân lành bừa bãi, cướp bóc của cải, hãm hiếp phụ nữ. Ở khu Ba Gioi, Bà Hào thuộc xã Phước An (quận Long Thành), địch cho máy bay ném bom đốt cháy và san bằng nhà cửa của dân, làm chết và bị thương hàng trăm người. Tại xã Phước Long, nhiều hầm trú ẩn của dân bị trúng bom, trong đó có gia đình bà Mười Ứng và bà Nhung, làm 8 người chết, đa số là phụ nữ và trẻ em. Ngoài ra, bọn lính Pháp đã tàn ác sát hại hàng chục phụ nữ là người già, con gái. Vùng ven quận Châu Thành là địa bàn quân Pháp càn quét dữ dội để bảo vệ vành đai an toàn cho tỉnh lỵ Biên Hòa. Hành quân đến đâu, quân Pháp gây tội ác đến đó. Chúng sẵn sàng đốt nhà, bắn giết trâu, bò, heo, gà của dân chúng, vơ vét gạo thóc, tài sản, làm cho nhiều xóm làng trở nên điêu tàn, xơ xác. Tại xã Bình Hòa, địch bắt chị Nguyễn Thị Mười và giết chị một cách dã man, bêu đầu chị ở nhà hội xã để khủng bố phong trào cách mạng. Ở xã Bình Phước, bọn lính địch đi càn đã sát hại một lúc 18 gia đình người dân. Tại cống nước ở Bình Ý, Bình Hòa, giặc giết và vắt xác hàng chục người dân, trong đó không ít nạn nhân là phụ nữ, trẻ em. Chị Sen, một mật báo viên của Quốc gia tự vệ cuộc bị địch bắt. Chúng tra khảo chị một cách man rợ bằng cách treo chị lên rồi xẻo từng miếng thịt cho đến chết, nhưng không khuất phục được chị.

Trong đau thương, mắt mắt càng làm tăng thêm ý chí, lòng căm thù giặc, phụ nữ Biên Hòa đã hăng hái tham gia cách mạng để trả thù nhà, đánh giặc cứu nước. Phong trào phụ nữ Biên Hòa phát triển mạnh và sôi nổi ở các vùng: Bình Đa, Tam Hiệp, An Hòa, An Lộc, Phước Tân. Ở quận Long Thành, chị em đều tham gia vào Phụ nữ cứu quốc Các nữ thanh hăng hái gia nhập các đội tự vệ, được trang bị gậy tầm vông để giữ làng. Mỗi lần giặc Pháp ruồng bỏ vào xã, chị em vừa chạy vừa la và đánh trống, đập phèng la, gõ mõ tre, thùng thiếc để báo động cho lực lượng vũ trang và nhân dân.